

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Quách Cẩm Nhung

THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY
TRONG VIỆC HƯỚNG DẪN HỌC SINH LỚP 4,5
LẬP DÀN Ý BÀI VĂN MIÊU TẢ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Thành phố Hồ Chí Minh - 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Quách Cẩm Nhung

THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY
TRONG VIỆC HƯỚNG DẪN HỌC SINH LỚP 4,5
LẬP DÀN Ý BÀI VĂN MIÊU TẢ

Chuyên ngành: Giáo dục tiểu học

Mã số: 8140101

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN

Thành phố Hồ Chí Minh - 2022

LỜI CẢM ƠN

Để có thể hoàn thành khóa luận *Thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả* một cách chín chu, tôi đã nhận được sự giúp đỡ và động viên của nhiều tập thể và cá nhân.

Trước tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến Cô – TS. Nguyễn Thị Xuân Yến. Cô là người đã tận tình hướng dẫn, định hướng, góp ý và luôn động viên, hỗ trợ kịp thời xuyên suốt quá trình thực hiện khóa luận để tôi có thể hoàn toàn tập trung tinh thần, sức lực thực hiện tốt khóa luận tốt nghiệp này.

Bên cạnh đó, tôi trân trọng cảm ơn Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Giáo dục Tiểu học đã tạo điều kiện hỗ trợ cho sinh viên chúng tôi về mọi mặt trong suốt quá trình thực hiện khóa luận.

Đặc biệt, tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của Thầy Tất Quốc Thắng – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm, Cô Lê Thị Tuyết Anh – Giáo viên Chủ nhiệm lớp 5/1, Thầy Nguyễn Minh Lăng – Giáo viên Chủ nhiệm lớp 5/2 cũng như tập thể học sinh lớp 5/1 và lớp 5/2 đã hỗ trợ, tạo điều kiện, phối hợp cùng với tôi trong quá trình thực nghiệm.

Mặc dù tôi đã nỗ lực hết mình nhưng quá trình thực hiện khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự cảm thông và những lời nhận xét, góp ý từ Quý Thầy Cô để khóa luận của tôi được hoàn thiện hơn.

Sau cùng, kính chúc toàn thể Quý Thầy Cô và các bạn có thật nhiều sức khỏe, công tác và học tập tốt.

Sinh viên nghiên cứu đề tài

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả trong bài nghiên cứu này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	3
LỜI CAM ĐOAN.....	4
MỤC LỤC	5
MỞ ĐẦU.....	7
1. Lí do chọn đề tài	7
2. Mục đích nghiên cứu	9
3. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	9
4. Phạm vi nghiên cứu	10
5. Phương pháp nghiên cứu	10
6. Cấu trúc của khóa luận tốt nghiệp	11
NỘI DUNG	12
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	12
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	12
1.2. Giản yếu về sơ đồ tư duy.....	16
1.3. Về kĩ năng viết trong chương trình Tiểu học	23
1.4. Văn miêu tả trong chương trình Tiểu học	26
1.5. Kĩ thuật dạy học lập dàn ý bài văn miêu tả bằng sơ đồ tư duy	34
1.6. Thực trạng và hiệu quả của việc sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả	36
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	45
CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG VIỆC HƯỚNG DẪN HỌC SINH LỚP 4, 5 LẬP DÀN Ý BÀI VĂN MIÊU TẢ	46
2.1. Các hình thức thiết kế sơ đồ tư duy	46
2.2. Quy trình tổ chức sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả	52
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2	64
CHƯƠNG 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM	65

3.1. Mục đích và nhiệm vụ thực nghiệm	65
3.2. Nội dung thực nghiệm	65
3.3. Đối tượng thực nghiệm	65
3.4. Tiến trình triển khai và cách thức thực nghiệm	65
3.5. Kế hoạch bài dạy thực nghiệm.....	66
3.6. Kết quả thực nghiệm	67
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3	71
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	72
PHỤ LỤC	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	113

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Hiện nay, các nước đang phát triển trên thế giới, trong đó có Việt Nam đều đang trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong thời kì này chính là đổi mới và phát triển ngành Giáo dục, tạo nên nhiều tinh hoa giúp ngành Giáo dục phát triển tiên tiến và hiện đại. Trong giai đoạn 2016 – 2020, ngành Giáo dục Việt Nam đã triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng nhằm hiện thực hóa các mục tiêu trong Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”*. Ngoài ra, Hội Nghị Trục tuyến Toàn quốc ngành Giáo dục năm 2020 cho biết chương trình giáo dục mới được xây dựng theo hướng *“tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (nội dung giáo dục thiết thực, giảm tính hàn lâm, tăng tính thực tế; học sinh không phải ghi nhớ máy móc, phát huy sự chủ động, sáng tạo của học sinh...)”*. Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, phương pháp dạy học *“Lấy người học làm trung tâm”* được xem là phương pháp hữu hiệu và thích hợp nhất. R.C Sharma (1988) viết: *“Trong phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, toàn bộ quá trình dạy học đều hướng vào nhu cầu, khả năng, lợi ích của người học. Mục đích là phát triển ở học sinh kĩ năng và năng lực độc lập học tập và giải quyết các vấn đề...”*. Phương pháp này cần có sự hỗ trợ của các phương tiện, thiết bị dạy học tích cực, hiện đại, nhằm phát huy cao độ tính tự giác, tư duy logic, suy nghĩ độc lập, sáng tạo của người học. Một trong những kĩ thuật dạy học hiện đại, hữu ích đáp ứng yêu cầu của phương pháp trên; đồng thời, giúp đạt được những mục tiêu mà Bộ đã đặt ra và giúp học sinh phát huy tính độc lập, tự chủ và tự học chính là sơ đồ tư duy.

Ngoài ra, việc triển khai hình thức dạy học trực tuyến trong giai đoạn dịch bệnh như hiện nay gây nên rất nhiều trở ngại, thử thách cho người dạy lẫn

người học. Bởi viết được đánh giá là một kỹ năng khó, cụ thể việc viết bài văn miêu tả đòi hỏi người học phải biết quan sát, phân tích và tổng hợp thông tin, ý tưởng; phải thể hiện được sự rung động cá nhân trước đối tượng được tả; phải biết vẽ nên bức tranh bằng chất liệu ngôn từ để người khác xem và cảm nhận. Vì thế, để dạy tốt kỹ năng này, giáo viên cần phải chuẩn bị thật kỹ cho tiết dạy, thể nhưng không thể nào chuẩn bị từng dàn ý, bài làm mẫu cho mỗi học sinh mà chỉ có thể đưa ra một vài mẫu chung, dẫn tới việc học sinh nào cũng thực hiện “cứng ngắt”, rập khuôn tương tự với mẫu đã cho. Hơn cả, để học tốt kỹ năng này, bản thân học sinh phải thật sự tập trung và ghi chép rất nhiều bởi lượng kiến thức cần phải tiếp thu khá lớn trong suốt quá trình học. Ngoài ra, các em cũng gặp nhiều khó khăn trong việc viết bài văn miêu tả như chưa xác định được trọng tâm đối tượng cần tả; chưa biết tả những chi tiết cụ thể, nổi bật,... Và với tình hình khó khăn ấy, trong cuộc làm việc của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam với các Bộ, Ngành về triển khai năm học 2021-2022, Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Nguyễn Kim Sơn cho biết cần phải *“chủ động tổ chức dạy học, linh hoạt giải pháp bù đắp kiến thức cho học sinh”*.

Từ những ý kiến trên, chúng tôi nhận thấy kỹ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy sẽ mang một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc lập dàn ý, cụ thể là lập dàn ý bài văn miêu tả ở tiểu học. Bởi, trước khi hoàn thành một bài văn nào đó, học sinh đều phải thực hiện việc quan sát, tìm kiếm và chọn lọc thông tin, ý tưởng để lập dàn ý. Hơn cả, nếu những thông tin, ý tưởng trong dàn ý được triển khai theo dạng sơ đồ tư duy thì chúng sẽ trở nên hệ thống và khoa học. Các ý chính, ý phụ có được trong quá trình quan sát, tìm kiếm và chọn lọc sẽ được triển khai một cách đầy đủ, chi tiết hơn trong quá trình thiết kế sơ đồ tư duy. Ngoài ra, dàn ý được thiết kế theo dạng sơ đồ tư duy còn đa dạng hình ảnh và sắc màu, tạo điều kiện cho quá trình tư duy cũng như khả năng sáng tạo, sự nhạy bén của học sinh được phát triển hơn.

Chính vì thế, việc ứng dụng sơ đồ tư duy với dạy học kỹ năng viết trong môn Tiếng Việt, cụ thể là việc lập dàn ý bài văn miêu tả ở lớp 4,5 là một sự kết hợp hoàn hảo, nó hình thành cho học sinh cách ghi chép độc lập, thông minh, tiết kiệm thời gian và dễ dàng hệ thống hóa quá trình quan sát, tìm ý và lập dàn ý trước khi đặt bút hoàn chỉnh một bài văn miêu tả. Xuất phát từ những lí do trên, bản thân tôi mạnh dạn lựa chọn ***“Thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả”*** làm đề tài nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp của mình trong năm học này, nhằm giúp nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng viết trong môn Tiếng Việt ở Tiểu học trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa những vấn đề về lí luận và thực trạng sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học viết văn bản ở tiểu học, đề tài thiết kế một số kiểu, dạng sơ đồ tư duy và hướng dẫn sử dụng chúng vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả, góp phần nâng cao năng lực viết văn bản cho học sinh tiểu học.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, đề tài thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Hệ thống hóa cơ sở lí luận của việc thiết kế và ứng dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả.
- Khảo sát và mô tả thực trạng của việc sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả.
- Thiết kế một số kiểu, dạng sơ đồ tư duy và hướng dẫn sử dụng chúng vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả.
- Thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi của các sơ đồ tư duy đã thiết kế.

4. Phạm vi nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu là học sinh lớp 4,5.

Phạm vi nghiên cứu bao gồm:

- Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu dạy – học văn miêu tả lớp 4,5 với sự hỗ trợ của sơ đồ tư duy trong việc lập dàn ý.
- Phạm vi không gian: thực nghiệm được tổ chức tại Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm (Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).
- Phạm vi thời gian: nghiên cứu được thực hiện trong 6 tháng, từ tháng 9 – 2021 đến tháng 3 – 2022.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu thực hiện đề tài, tôi áp dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp điều tra (tìm hiểu, xem xét thực trạng hướng dẫn học sinh lập dàn ý trong việc dạy học thể loại văn miêu tả).
- Phương pháp nghiên cứu lí luận và nghiên cứu thực tiễn (tìm hiểu, xem xét, phân tích lý thuyết và thực tế các vấn đề liên quan đến đề tài).
- Phương pháp thực nghiệm (kiểm nghiệm khả năng ứng dụng sơ đồ tư duy vào thực tế hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý văn miêu tả, tính khả thi của đề tài).
- Phương pháp phân tích – so sánh (phân tích, so sánh hiệu quả quá trình thực nghiệm).
- Phương pháp thống kê và đánh giá kết quả (thống kê số liệu và đánh giá kết quả thực nghiệm).

6. Cấu trúc của khóa luận tốt nghiệp

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và kiến nghị, Phụ lục và Tài liệu tham khảo, trong phần Nội dung tôi triển khai 3 chương sau:

Chương 1: Cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn của việc thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả.

Chương 2: Thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả.

Chương 3: Thực nghiệm sư phạm

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Giáo dục Việt Nam hiện nay giữ một vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trong đó, Tiểu học được xem là bậc học có nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, là cấp học bắt buộc và là bước đệm cho học sinh tiếp tục học lên các cấp học cao hơn. Vì thế, việc học sinh tiểu học được tiếp cận, làm quen với các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại là điều vô cùng cần thiết trong quá trình học tập và trau dồi của các em. Trong đó, sơ đồ tư duy – được đánh giá cụ thể bởi các tác giả, các chuyên gia – là một trong những phương tiện hữu hiệu và thiết thực nhất, có thể áp dụng trong hầu hết các môn học. Cụ thể:

TS. Trần Đình Châu và TS. Đặng Thị Thu Thủy là hai tác giả đầu tiên đưa sơ đồ tư duy về Việt Nam và phổ biến chúng đến học sinh. Được biết, con gái của hai tác giả là một du học sinh và cô bé đã được tiếp cận với những phương pháp, kỹ thuật dạy học hữu hiệu nhất trong quá trình học tập ở nước ngoài, trong đó nổi bật hơn cả là sơ đồ tư duy. Qua những câu chuyện về các giờ học thú vị bằng sơ đồ tư duy mà cô con gái kể lại, TS. Trần Đình Châu có suy nghĩ rằng: *“Tại sao không tìm cách nghiên cứu, áp dụng phương pháp này vào Việt Nam và áp dụng như thế nào cho phù hợp?”*. Đó cũng chính là lý do vào năm 2010, sơ đồ tư duy được triển khai rộng rãi và được ứng dụng một cách phổ biến trong công tác dạy và học tại 355 trường Trung học Cơ sở trên toàn quốc. Nhiều Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo sau khi được tham gia Dự án phát triển giáo dục THCS II tập huấn cho cốt cán cấp THCS đã chủ động phổ biến sơ đồ tư duy đến cả **bậc Tiểu học** và Trung học Phổ thông. Kết quả của quá trình ứng dụng và triển khai ban đầu cho thấy việc ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học đã và đang hình thành cho học sinh sự nhận thức đúng đắn, tư duy mạch lạc và

hiểu biết sâu sắc một vấn đề nào đó. Từ đó, giúp học sinh xác định chính xác các kiến thức, thông tin và có cái nhìn vấn đề một cách hệ thống, khoa học bởi học tốt không chỉ kiến thức trong sách vở mà còn cả từ thực tiễn cuộc sống. Trong quá trình triển khai, ứng dụng phương pháp dạy học tích cực này, thầy Đặng Ngọc Thuận - Giáo viên Trường Lộc Thủy (Quảng Bình) có những chia sẻ thú vị: *“Với thời gian chưa dài vận dụng sơ đồ tư duy, bản thân tôi thấy có nhiều mặt tích cực. Học sinh nắm kiến thức bài học một cách chủ động hơn, không khí hoạt động của học sinh trong các giờ học sôi nổi, mọi học sinh đều tích cực tham gia. Có thể khẳng định đây là một biện pháp để chống học sinh ngồi sai lớp.”*

Đó là những điều tích cực có được từ dự án phát triển giáo dục nêu trên, và từ những điều đó, chương trình Giáo dục Tiểu học sau này cũng đã có những học hỏi đáng kể. Với bài viết “Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn Văn tiểu học” (2017), cô Lê Thị Hồng An – giáo viên Trường tiểu học Thành Công A (Hà Nội) thể hiện quan điểm riêng của mình, cụ thể cô cho rằng: *“Một trong những phương pháp dạy Văn miêu tả mà tôi đã vận dụng trong quá trình giảng dạy văn lớp 4, lớp 5 chính là dạy bằng sơ đồ tư duy”*. Từ quá trình giảng dạy đó, cô Hồng An đã đúc kết và chỉ ra một số nguyên tắc sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn Văn bậc tiểu học. Đó là, nguyên tắc dạy – học bằng “từ khóa”, nguyên tắc trí nhớ siêu đẳng, nguyên tắc vận dụng công suất của bán cầu não và cuối cùng là nguyên tắc đọc sơ đồ tư duy. Ngoài ra, cô Hồng An cũng là giáo viên thực hiện tham luận *“Phát triển năng lực xây dựng bài giảng môn Tập làm Văn của giáo viên tiểu học theo phương pháp dạy học bằng sơ đồ tư duy”*. Tham luận này được xem là cơ sở để các giáo viên tiểu học học hỏi, nghiên cứu và áp dụng vào công việc giảng dạy của mình. Qua đó, chúng tôi nhận thấy được rằng, sơ đồ tư duy phù hợp với tất cả các đối tượng học sinh

và được áp dụng hiệu quả trong hầu hết các môn học. Sử dụng sơ đồ tư duy đồng nghĩa với việc sử dụng một kỹ thuật dạy học hiệu quả và tích cực.

Đồng quan điểm với cô Hồng An, trong bài viết “Học Văn với sơ đồ tư duy giúp các em thỏa sức sáng tạo” (2018), thầy Vương Sĩ Đức - Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai (Gò Vấp, TPHCM) cho rằng: *“Với sơ đồ tư duy từ vựng các em có thể thỏa sức sáng tạo, có thể lập nên một hoặc thậm chí nhiều bài văn riêng biệt của mình mà không hề giống với các bạn khác”*. Điều đó được xem là một trong những lí do loại trừ việc thầy đọc trò chép, học vẹt, từ đó, giúp học sinh có khả năng tư duy độc lập, biết quan sát, phân tích và tổng hợp những gì mình đã quan sát được thành một sơ đồ tư duy của riêng mình.

Ngày 24/05/2021, Giáo sư Nguyễn Lâm Dũng đã có những chia sẻ vô cùng bổ ích trên Tạp chí điện tử giáo dục Việt Nam về chủ đề Tư duy sáng tạo. Giáo sư đã đề cập đến khả năng sáng tạo cũng như dấu hiệu của những người có khả năng sáng tạo. Qua đó, ông đưa ra những cách thức giúp khơi dậy khả năng này, một trong đó là lập sơ đồ tư duy. Thông qua việc hướng dẫn lập sơ đồ tư duy, Giáo sư Nguyễn Lâm Dũng đã chỉ ra một số tác dụng mà sơ đồ tư duy có thể mang lại, chẳng hạn như giúp bạn phác thảo toàn bộ ý tưởng lên giấy, từ đó có cái nhìn toàn diện, bao quát các ý tưởng.

Qua một số ý kiến từ các tiến sĩ, nhà giáo, chuyên gia, chúng tôi thấy được rằng nền giáo dục Việt Nam đã bước đầu làm quen và vận dụng được sơ đồ tư duy vào việc dạy học thực tế, mang lại nhiều hiệu quả, lợi ích đáng kể cho giáo viên lẫn học sinh trong suốt quá trình học tập. Còn đối với nền giáo dục các nước khác trên thế giới thì như thế nào, các nước bạn có áp dụng sơ đồ tư duy vào công việc dạy và học hay không? Một số ý kiến từ các bạn học sinh, sinh viên trên thế giới sẽ thể hiện điều đó, cụ thể:

Cheryl Cheah – cựu sinh viên người Singapore theo học trường Imperial College London (Trường Cao đẳng Hoàng gia Luân Đôn) cho biết: *“Tại Singapore, sơ đồ tư duy là một phương pháp học tập mà hầu hết học sinh đều được làm quen từ khi mới 11-12 tuổi.”* Theo Cheryl, lúc còn là một học sinh tiểu học, Cheryl cũng như các bạn của mình đã vô cùng thích thú, hào hứng học tập vì bị cuốn hút bởi màu sắc, hình ảnh rực rỡ của sơ đồ tư duy và cách ghi nhớ nhanh kiến thức từ nó. Ngoài ra, Chua Song Guan – cựu sinh viên trường National Taiwan University (Trường Đại học Quốc lập Đài Loan) chia sẻ: *“Thầy cô rất linh hoạt trong việc áp dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy.”* Đặc biệt, khi nhắc đến lợi ích của việc dạy và học bằng sơ đồ tư duy, Cho Wen Jing – cựu sinh viên trường Warwick University (Trường Đại học Warwick – Vương Quốc Anh) đã chỉ ra rằng: *“Khi ở lứa tuổi nhỏ và vừa, bài học còn đơn giản, việc sử dụng sơ đồ tư duy rất thuận tiện vì dễ làm, dễ nhớ. Một lợi ích rất lớn của sơ đồ tư duy là khi học và làm việc theo nhóm. Mỗi người có thể đóng góp một ý vào sơ đồ tư duy hoặc phụ trách vẽ một sơ đồ tư duy riêng biệt sau đó sẽ ghép lại thành một bức tranh tổng thể.”* Qua các ý kiến trên, chúng ta có thể thấy được rằng nền giáo dục các nước khác đã ứng dụng sơ đồ tư duy vào quá trình dạy và học từ rất lâu, nó đã mang lại hiệu quả và giúp đỡ các em học sinh, sinh viên rất nhiều trong việc tư duy, sáng tạo.

Nhờ vào sự tìm hiểu, đóng góp nghiên cứu của các thầy cô, các giáo sư, tiến sĩ về việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong học tập cũng như một số thông tin về phương pháp học tập tích cực này ở nước ngoài nên ngành Giáo dục Việt Nam cũng đã có cái nhìn toàn diện hơn về sơ đồ tư duy. Đó cũng chính là lí do Viện Kỷ lục Việt Nam và Tổ chức Trí nhớ Việt Nam chính thức khai mạc Cuộc thi sơ đồ tư duy – V. Mind Map 2021. Theo đó, đây là cuộc thi vẽ sơ đồ tư duy được diễn ra một cách quy mô và bài bản trong phạm vi cả nước, dành cho mọi đối tượng, vùng miền, được chia thành 12 nhóm tuổi theo 12 khối lớp. Cuộc

thi được tổ chức mục đích là để tìm ra những ứng cử viên sáng giá tham gia các giải đấu quốc gia, quốc tế về sơ đồ tư duy và mang vinh quang về cho đất nước. Đặc biệt, V. Mind Map 2021 với sứ mệnh đầy cao cả “Mang tinh hoa Việt Nam ra thế giới – Mang tinh hoa thế giới về Việt Nam”, cuộc thi được đánh giá là hoạt động có ý nghĩa thiết thực với nền giáo dục nước nhà, giúp các em học sinh, sinh viên khám phá năng lực bản thân, khơi dậy tinh thần ham học hỏi, sáng tạo thông qua kỹ thuật dạy học tích cực – sơ đồ tư duy.

Tóm lại, các công trình nghiên cứu, các bài báo, tài liệu trên cho thấy Việt Nam chúng ta đã và đang ứng dụng rất thành công sơ đồ tư duy trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, đặc biệt là trong giáo dục. Các thông tin trên hầu như đã thể hiện phần nào ý nghĩa mà sơ đồ tư duy mang lại, song cũng đưa ra rất nhiều cách thức thiết thực với mong muốn người dạy lẫn người học đều có thể thiết kế và áp dụng tốt sơ đồ tư duy vào quá trình dạy và học. Từ một số bài báo, công trình trước đó, chúng tôi thấy đề tài này là cần thiết và phù hợp để thực hiện. Đồng thời, bản thân tôi đã có được những cơ sở ban đầu để vạch ra hướng nghiên cứu thực tiễn cho đề tài của mình.

1.2. Giảm yếu về sơ đồ tư duy

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của sơ đồ tư duy

❖ Khái niệm

Sơ đồ tư duy hoặc còn gọi là bản đồ tư duy, lược đồ tư duy,... được sáng lập vào năm 1970 bởi nhà văn, nhà tâm lý, cố vấn hàng đầu thế giới – Tony Buzan. Khi là một sinh viên, ông nhận thức được rằng khối lượng công việc của mình đang gia tăng và bộ não bắt đầu oằn đi do phải căng ra để suy nghĩ, để ghi nhớ và để sáng tạo. Chính vì thế, dựa trên nền tảng tâm lý học hiện đại, Tony Buzan bắt đầu nghiên cứu chuyên sâu về não bộ, trí nhớ để tìm ra quy luật giúp bộ não ghi chép các sự kiện diễn ra một cách logic, có hệ thống. Kết

hợp giữa kiến thức tâm lý học cũng như kinh nghiệm của bản thân, Tony Buzan sáng lập và đưa ra sơ đồ tư duy giúp luyện tập trí não.

Hiện nay, có rất nhiều quan điểm khác nhau về ý nghĩa của sơ đồ tư duy:

Theo Tony Buzan (sách Lập bản đồ tư duy): *“Bản đồ tư duy là một công cụ tổ chức tư duy nền tảng, là phương pháp đơn giản nhất để truyền tải thông tin vào bộ não rồi đưa thông tin ra ngoài bộ não. Nó là một phương tiện ghi chép đầy sáng tạo và rất hiệu quả theo đúng nghĩa của nó – sắp xếp ý nghĩ của bạn.”*

Bên cạnh đó, bản dịch của Lê Huy Lâm (sách Sử dụng Trí tuệ của bạn) có đề cập: *“Sơ đồ tư duy là kỹ thuật ghi chú và sắp xếp ý tưởng hướng đến mục tiêu đáp ứng yêu cầu của cả bộ não. Sơ đồ tư duy là “ảnh chụp” bên ngoài về những mối tương quan tư duy phức tạp bên trong vào bất kỳ thời điểm cho sẵn nào.”*

Ngoài ra, trong sách Sơ đồ tư duy cho trẻ em, Tony Buzan còn cho rằng: *“Sơ đồ tư duy là một cách thức dễ dàng để đưa thông tin vào hoặc ra khỏi não bộ, là một cách ghi chép khoa học, không gây nhầm lẫn và là cách tốt nhất để đưa ra những ý tưởng mới, lập kế hoạch cho các dự án.”*

Theo đó, khái niệm sơ đồ tư duy được đề cập ở Bách khoa toàn thư mở Wikipedia như sau: *“Sơ đồ tư duy là phương pháp được đưa ra như là một phương tiện mạnh mẽ để tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Đây là cách để ghi nhớ chi tiết, để tổng hợp, hay để phân tích một vấn đề ra thành một dạng của lược đồ phân nhánh.”*

Sơ đồ tư duy được mệnh danh là “công cụ vạn năng cho bộ não”, nổi tiếng là công cụ giúp nâng cao sự ghi chép một cách thông minh, sáng tạo, logic và vô cùng hiệu quả. Tổng thể vấn đề được chỉ ra dưới dạng một sơ đồ, trong đó các đối tượng của vấn đề liên hệ với nhau bằng các đường liên kết, chúng được

đưa vào não bộ một cách dễ dàng, nhanh chóng và lưu trữ lâu dài theo từng nhánh chính, phụ khác nhau. Mỗi nhánh bao gồm các từ khóa chính yếu cũng như đa dạng hình ảnh minh họa, kích thích sự ghi nhớ các thông tin, kiến thức cụ thể và phát sinh những ý tưởng mới ở não bộ. Từng chi tiết trong sơ đồ tư duy đều là chìa khóa khai mở tri thức, đồng thời khơi dậy tiềm năng tư duy và sáng tạo của bộ não diệu kì. Đặc biệt, khái niệm sơ đồ tư duy được cụ thể hóa bởi công thức:

$$\text{Trí nhớ} + \text{Từ khoá} + \text{Não trái, não phải} = \text{SƠ ĐỒ TƯ DUY}$$

Để tạo được một sơ đồ tư duy hoàn chỉnh, chúng ta cần kết hợp hài hòa các yếu tố sau: Thứ nhất là “trí nhớ”, ở đây được hiểu là sự ghi nhớ tốt. Quá trình ghi nhớ được xem là quá trình quan trọng trong việc nhận thức và tư duy. Tuy nhiên, trí nhớ của con người có mức độ giới hạn, nếu phải ghi nhớ quá nhiều thông tin, kiến thức cùng một lúc thì bộ não sẽ không thể làm tốt nhiệm vụ của nó nữa. Vì thế, để có thể ghi nhớ tốt sơ đồ tư duy, cần sử dụng yếu tố thứ hai là các “từ khóa” vì các từ khóa sẽ giúp chúng ta liên tưởng và liên kết với các hình ảnh, các hoạt động khác có liên quan. Hơn cả, não của con người thường được kích thích bởi những hình ảnh đa dạng, phong phú. Đặc biệt, việc sử dụng kết hợp bán cầu não trái và bán cầu não phải trong sơ đồ tư duy là yếu tố quan trọng thứ ba. Qua sơ đồ tư duy, các em sẽ được sử dụng bán cầu não trái để phân tích, suy luận các thông tin quan trọng và biến chúng thành các từ khóa kết hợp với những hình ảnh minh họa để giúp cho việc ghi nhớ, cảm thụ trở nên dễ dàng hơn, đồng thời giúp bán cầu não phải phát triển một cách tự nhiên hơn trong quá trình học tập.

❖ **Các dạng sơ đồ tư duy phổ biến**

• **Sơ đồ tư duy phân nhánh**

Sơ đồ tư duy phân nhánh là dạng sơ đồ được sử dụng rộng rãi và phổ biến hiện nay. Sơ đồ tư duy phân nhánh bao gồm nhiều nhánh chính, nhánh phụ;

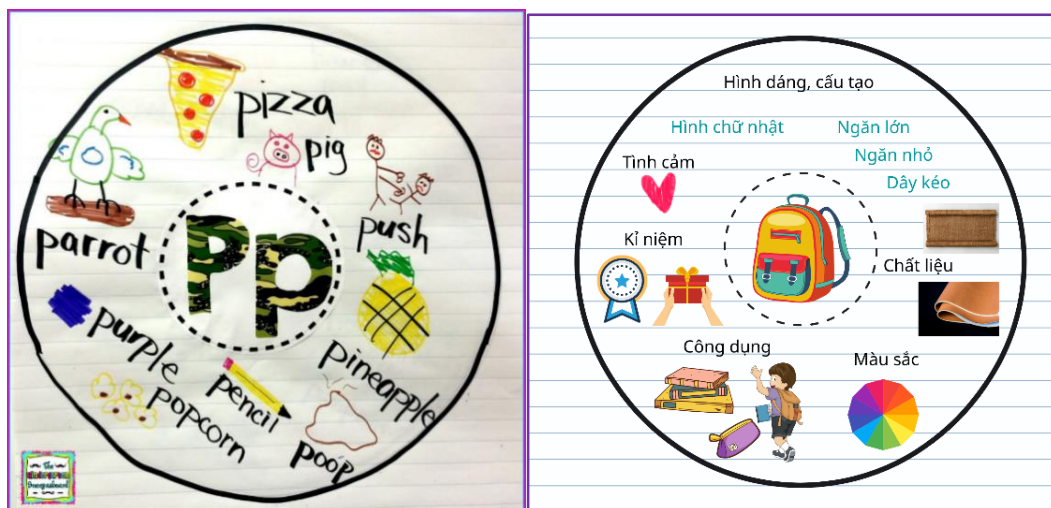
các nhánh chính được phân ra từ vị trí trung tâm, còn các nhánh phụ được phân ra từ các nhánh chính. Trên mỗi nhánh chính, người thiết kế viết ra mỗi ý chính cần triển khai xoay quanh chủ đề của mình. Tương tự như thế, trên mỗi nhánh phụ, người thiết kế viết các ý phụ bổ sung cho mỗi ý chính. Từ đó, ta có sơ đồ tư duy phân nhánh với nhiều cấp bậc nội dung và đa dạng hình ảnh minh họa.



Sơ đồ tư duy phân nhánh giới thiệu bản thân

- **Sơ đồ tư duy vòng tròn**

Sơ đồ vòng tròn bao gồm một vòng tròn lớn bên ngoài và một vòng tròn nhỏ bên trong. Vòng tròn nhỏ bên trong chứa đựng chủ đề chính hoặc ý tưởng trung tâm, có thể được trình bày bằng một cụm từ hoặc một hình vẽ minh họa. Xung quanh vòng tròn trung tâm là vòng tròn lớn – nơi diễn đạt dòng chảy ý tưởng tương ứng với chủ đề đã được đề cập ở vòng tròn nhỏ. Các ý tưởng, định nghĩa trong vòng tròn lớn được kết nối với nhau và phát triển tự nhiên theo một cách trực quan. Trong vòng tròn lớn, bất kỳ loại từ nào cũng có thể diễn đạt ý tưởng: danh từ, tính từ hoặc thậm chí là các cụm từ.



Sơ đồ tư duy vòng tròn

- **Sơ đồ tư duy bong bóng**

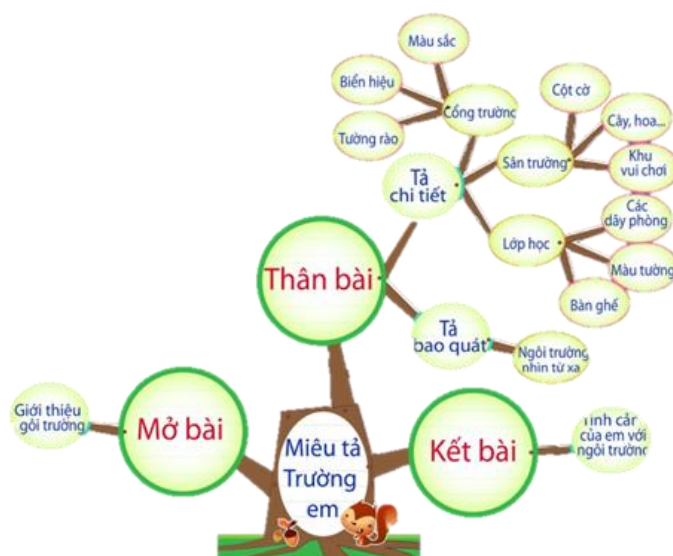
Mục đích của sơ đồ bong bóng là xác định chủ đề chính với các cụm từ cụ thể. Trong sơ đồ này, bong bóng trung tâm xuất hiện với các bong bóng khác bao quanh. Mỗi bong bóng được kết nối chặt chẽ với nhau và được trình bày một cách có hệ thống. Học sinh sẽ được học cách xác định bài học mới một cách trực quan qua sơ đồ bong bóng.



Sơ đồ tư duy bong bóng tả về người bạn thân

- **Sơ đồ tư duy hình cây**

Về mặt trực quan, sơ đồ tư duy hình cây giống như một cái cây thật với nhiều nhánh. Phần thân cây chính là chủ đề, ý tưởng trung tâm; từ thân cây phân ra các cành lần lượt là các ý chính và từ các cành sẽ có nhiều nhánh cây, nó cũng tương ứng với các ý phụ để bổ sung, chi tiết hóa cho ý chính. Trong dạy học, sơ đồ tư duy hình cây được áp dụng phổ biến, sử dụng rộng rãi bởi giáo viên và học sinh.



Sơ đồ tư duy hình cây miêu tả trường em

❖ Đặc điểm của một sơ đồ tư duy:

Một sơ đồ tư duy phân nhánh hoàn chỉnh bao gồm:

Hình ảnh chủ đề trung tâm (Đối tượng được quan tâm, xác định rõ ràng và được đặt ở vị trí trung tâm của sơ đồ).

Các từ khóa thể hiện ý chính, ý phụ (Các ý có mối quan hệ tương hỗ với nhau, ý càng quan trọng nằm càng gần với chủ đề trung tâm. Mỗi từ khóa trong sơ đồ tư duy đều giúp học sinh liên tưởng đến các hình ảnh, các hoạt động về nghĩa của từ khóa đó; đồng thời, mỗi từ khóa còn giúp học sinh liên kết với các từ kết hợp liên quan).

Các nhánh liên kết (Kết nối chủ đề trung tâm với các ý chính, kết nối các ý chính với các ý phụ, kết nối các ý phụ với nhau,...).

Màu sắc, hình ảnh (Làm nổi bật và phong phú sơ đồ tư duy, giúp sơ đồ thêm thu hút, hấp dẫn và kích thích người vẽ cũng như người đọc; thúc đẩy tính sáng tạo, khả năng ghi nhớ cũng như sự gợi nhớ thông tin).

1.2.2. Một số ứng dụng và vai trò của sơ đồ tư duy trong cuộc sống

Sơ đồ tư duy được ứng dụng trong các tình huống thực tiễn như:

Sơ đồ tư duy dành cho thuyết trình: Việc thiết kế một bài nói theo dạng sơ đồ tư duy và thuyết trình dựa trên sơ đồ tư duy đó sẽ giúp cho bài thuyết trình thêm phần sinh động, tái hiện thông tin một cách chính xác và đầy đủ hơn; đồng thời, người nghe, người xem cũng hào hứng quan sát, chú ý lắng nghe.

Sơ đồ tư duy lập kế hoạch các sự kiện (hội họp, kì nghỉ,...): Ứng dụng sơ đồ tư duy để lập kế hoạch cho các sự kiện sẽ giúp cho việc hiện thực hóa các kế hoạch dễ dàng hơn, có thể diễn ra theo trình tự, không bỏ sót bất kì việc gì.

Sơ đồ tư duy để tóm lược một cuốn sách: Đọc sách nếu như không ghi chép thì việc đọc sách sẽ trở nên vô nghĩa hoặc nếu ghi chép quá nhiều thì việc đọc sách cũng đạt hiệu quả cao. Vì thế từ những thứ đã đọc và cảm nhận được hãy viết thành một sơ đồ tư duy ngắn gọn, logic để ghi nhớ tốt hơn và lâu hơn.

Sơ đồ tư duy cho học tập: Trong học tập, sơ đồ tư duy giúp ích trong nhiều hoạt động của giáo viên lẫn học sinh:

Đối với giáo viên: Chuẩn bị ý tưởng cho một bài báo cáo, bài giảng,...

Đối với học sinh: Thuyết trình về một đề tài, chủ đề; Ghi chép khi nghe giáo viên giảng bài; Tổng hợp kiến thức của một bài giảng, một chủ đề sau khi học để ôn luyện; Thu thập, sắp xếp các thông tin trong lúc quan sát và các ý

tưởng nảy ra sau khi quan sát (Một trong những bước để thực hiện tốt bài văn miêu tả);....

Sơ đồ tư duy được xem là “tấm bản đồ vạn năng” cho trí não. Sơ đồ tư duy còn được ứng dụng ở hầu hết các lĩnh vực trong đời sống con người, đặc biệt là kinh tế và giáo dục. Chính vì những ích lợi mà sơ đồ tư duy mang lại, trên thế giới đã có hơn 250 triệu người, từ già đến trẻ, đều sử dụng sơ đồ tư duy vào nhiều mục đích khác nhau. Nếu ứng dụng sơ đồ tư duy vào cuộc sống một cách phù hợp, nó sẽ mang lại sự hiệu quả nhất định và nhiều lợi ích đáng kể.

1.3. Về kĩ năng viết trong chương trình Tiểu học

1.3.1. Nội dung dạy học kĩ năng viết

Trong chương trình Tiểu học, môn Tiếng Việt được xem là môn học mang tính công cụ, bởi Tiếng Việt có nhiệm vụ hình thành và phát triển cho học sinh các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Các kĩ năng đó cũng là cơ sở để các em học tập và giao tiếp tốt hơn trong cuộc sống hàng ngày cũng như học tốt hơn ở những môn học khác. Thông qua việc học Tiếng Việt, tư duy của học sinh được rèn luyện để phát triển cao hơn, ngoài ra môn học này còn cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hóa, văn học. Đặc biệt hơn cả là bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt, góp phần hình thành phẩm chất con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tập làm văn là một phân môn có vị trí đặc biệt quan trọng trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học, ở Chương trình Giáo dục mới 2018 gọi là kĩ năng viết. Kĩ năng này chủ yếu cung cấp cho học sinh các kiến thức cơ bản về tạo lập, sản sinh ra ngôn bản nói và viết theo nhiều phong cách chức năng ngôn ngữ khác nhau. Ngoài ra, kĩ năng viết còn có vai trò, vị trí quan trọng trong việc hình thành, xây dựng và phát triển các phân môn khác. Nhờ quá trình vận

dụng các kĩ năng để tạo lập, sản sinh văn bản trong dạy học kĩ năng viết cho học sinh mà tiếng Việt trở thành một công cụ hỗ trợ sinh động trong quá trình học tập và giao tiếp của học sinh tiểu học.

Nội dung dạy học kĩ năng viết trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 như sau:

❖ **Lớp 4:**

- Câu chủ đề của đoạn văn: đặc điểm và chức năng.
- Cấu trúc ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) của văn bản: đặc điểm và chức năng của mỗi phần.
- Kiểu văn bản và thể loại:
 - + Bài văn kể lại một sự việc bản thân thân đã chứng kiến; bài văn kể lại câu chuyện, có kèm tranh minh hoạ.
 - + Bài văn miêu tả: bài văn miêu tả con vật, cây cối.
 - + Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một nhân vật.
 - + Đoạn văn nêu ý kiến về một câu chuyện, nhân vật hay một sự việc, nêu lí do vì sao có ý kiến như vậy.
 - + Văn bản hướng dẫn các bước thực hiện một công việc; giấy mời, đơn, thư, báo cáo công việc.

❖ **Lớp 5:**

- Liên kết giữa các câu trong một đoạn văn, một số biện pháp liên kết câu và các từ ngữ liên kết: đặc điểm và tác dụng.
- Kiểu văn bản và thể loại:
 - + Bài văn viết lại phần kết thúc dựa trên một truyện kể.
 - + Bài văn tả người, phong cảnh.

+ Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc hoặc một bài thơ, câu chuyện.

+ Đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

+ Bài văn giải thích về một hiện tượng tự nhiên, bài giới thiệu sách hoặc phim, báo cáo công việc, chương trình hoạt động, có sử dụng bảng biểu; văn bản quảng cáo (tờ rơi, áp phích,...)

1.3.2. Yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết trong Chương trình Ngữ văn 2018

❖ Lớp 4:

Quy trình viết:

- Biết viết theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho đoạn, bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả).

- Viết đoạn văn, bài văn thể hiện chủ đề, ý tưởng chính; phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại văn bản; có mở đầu, triển khai, kết thúc; các câu, đoạn có mối liên kết với nhau.

Thực hành viết: Viết được bài văn miêu tả con vật, cây cối; sử dụng nhân hoá và những từ ngữ gợi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả.

❖ Lớp 5:

Quy trình viết :

– Biết viết theo các bước: xác định mục đích và nội dung viết (viết để làm gì, về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính, lập dàn ý cho bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả).

– Viết được đoạn văn, văn bản thể hiện rõ ràng và mạch lạc chủ đề, thông tin chính; phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại; có mở đầu, triển khai, kết thúc; các câu, đoạn liên kết với nhau.

Thực hành viết: Viết được bài tả người, phong cảnh có sử dụng so sánh, nhân hoá và từ ngữ gợi tả để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng được tả.

1.4. Văn miêu tả trong chương trình Tiểu học

❖ Về khái niệm miêu tả và văn miêu tả

Theo Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học, GS. Hoàng Phê cho rằng: *“Miêu tả là dùng ngôn ngữ hoặc một phương tiện nghệ thuật nào đó làm cho người khác có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc hoặc thế giới nội tâm của con người.”*

Trong sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (tập 1), miêu tả được hiểu là *“vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của cảnh, của người, của vật để giúp người nghe, người đọc hình dung được các đối tượng ấy.”*

Nói cách khác, miêu tả là dùng một hoặc nhiều phương tiện nào đó làm cho người đọc, người nghe có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc hoặc thế giới nội tâm của con người. Phương tiện đó có thể là ngôn từ, người viết thường sử dụng ngôn ngữ để tái hiện, làm nổi lại hình ảnh sự vật, sự việc, bối cảnh,... Hơn cả, miêu tả là kết tinh của những nhận xét tinh tế, những quan sát sâu sắc mà người miêu tả thu nhận được trong cuộc sống.

Văn miêu tả là loại văn nhằm giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, sự việc, con người, phong cảnh,... làm cho những cái đó như hiện ra trước mắt người đọc, người nghe. Văn miêu tả vẽ ra sự vật, sự việc, thế giới nội tâm của con người bằng ngôn ngữ một cách sinh động, cụ thể. Một bài văn miêu tả hay không những phải thể hiện rõ nét, chính xác, sinh động đối tượng miêu tả mà còn thể hiện được trí tưởng

tượng, cảm xúc và đánh giá của người viết đối với đối tượng được miêu tả. Trong văn miêu tả, năng lực quan sát của người viết, người nói thường được bộc lộ rõ nhất.

Bài văn miêu tả có ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.

Trong chương trình Tiếng Việt tiểu học, văn miêu tả chiếm một vị trí vô cùng quan trọng. Ở lớp 4, văn miêu tả được dạy trong 30 tiết với các kiểu bài cụ thể: kiến thức chung (1 tiết), tả đồ vật (10 tiết), tả cây cối (11 tiết), tả con vật (8 tiết). Bao gồm các nội dung dạy học cụ thể theo từng bước như sau:

- + Cấu tạo bài văn miêu tả (đồ vật/ cây cối/ con vật).
- + Luyện tập quan sát (đồ vật/ cây cối/ con vật)
- + Luyện tập miêu tả các bộ phận (đồ vật/ cây cối/ con vật).
- + Đoạn văn trong bài văn miêu tả (đồ vật/ cây cối/ con vật).
- + Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả (đồ vật/ cây cối/ con vật).
- + Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả (đồ vật/ cây cối/ con vật).
- + Luyện tập xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả (đồ vật/ cây cối/ con vật).
- + Kiểm tra viết bài văn miêu tả (đồ vật/ cây cối/ con vật).
- + Trả bài văn miêu tả (đồ vật/ cây cối/ con vật).

Chương trình Tập làm văn lớp 5 tiếp tục dạy về văn miêu tả với hai kiểu bài chính: tả cảnh (14 tiết), tả người (12 tiết). Ngoài ra, còn có các tiết ôn tập và kiểm tra viết các thể loại miêu tả đã học: tả đồ vật (4 tiết), tả cây cối (3 tiết), tả con vật (3 tiết), tả cảnh (4 tiết), tả người (3 tiết).

❖ **Đặc điểm của văn miêu tả**

Văn miêu tả mang tính thông báo, tính thẩm mỹ vì chúng mang đặc trưng của ngôn ngữ. Thông qua miêu tả, người viết thể hiện được cái mới mẻ, cái

riêng trong cách quan sát, cách cảm nhận của mình. Từ đó, người đọc, người nghe có cơ hội được cảm thụ cái mới, cái riêng đó.

Văn miêu tả thể hiện tính sinh động, tính tạo hình thông qua từ ngữ, câu, cấu trúc của bài viết (từ xa đến gần, từ gần đến xa), sinh động phù thuộc vào việc sử dụng từ ngữ tượng hình, tượng thanh, câu văn có chứa biện pháp tu từ, hoặc qua màu sắc, ánh sáng, chất liệu, đường nét, bố cục. Trong văn miêu tả, cái mới, cái riêng phải gắn với cái chân thật. Ngôn ngữ trong văn miêu tả phải giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, giàu nhịp điệu và âm thanh.

Văn miêu tả phản ánh thế giới quan của người viết. Thế giới ấy thể hiện qua các từ ngữ, câu văn, việc sử dụng từ, sử dụng câu, khách quan hay chủ quan, phụ thuộc vào phong cách từng loại văn bản miêu tả. Muốn miêu tả được, trước hết phải quan sát, rồi từ đó nhận xét, liên tưởng, tưởng tượng, ví von, so sánh,... để làm nổi bật lên những đặc điểm tiêu biểu của đối tượng được tả.

❖ **Mục đích của việc dạy văn miêu tả ở Tiểu học**

Dạy học văn miêu tả được đánh giá là một phần quan trọng trong chương trình môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học. Việc khám phá, tiếp thu và trau dồi các tri thức khi học văn miêu tả giúp học sinh có năng lực quan sát, tìm tòi và khám phá nhiều sự vật, hiện tượng mới mẻ, lí thú trong cuộc sống hàng ngày; ghi lại được những điều hay, điều cần thiết sau khi quan sát, phát hiện được; từ đó, truyền những rung động, cảm xúc của bản thân vào đối tượng được tả bằng cách sử dụng phong phú từ ngữ, hình ảnh gợi hình, gợi tả. Hoặc dùng những câu văn sáng rõ về nội dung, chân thực về tình cảm và một số biện pháp tu từ phù hợp với ngữ cảnh nhất định để sáng tạo nên một bài văn hay – một bài văn mà khi đọc, người đọc tưởng tượng được những điều mới mẻ như đang hiện ra trước mắt mình: con người, cảnh vật, đồ vật,... cụ thể, sống động như đang tồn tại trong thực tế cuộc sống – đó cũng là kết quả của quá trình học tập chăm chỉ và tiếp thu hiệu quả. Chính vì thế, có thể nói văn miêu tả là một bức tranh về

sự vật bằng ngôn từ. Việc kết hợp kiến thức của các môn học trong chương trình với vốn sống thực tế của học sinh giúp quá trình từ quan sát đến ghi chép, trình bày suy nghĩ trở nên chân thật, mạch lạc và sống động hơn. Đặc biệt, mục đích của việc dạy học Tiếng Việt nói chung và dạy học văn miêu tả nói riêng là bồi dưỡng cho các em học sinh tình yêu quê hương đất nước, vốn sống, vốn ngôn ngữ và rèn luyện khả năng giao tiếp trong cuộc sống.

❖ **Một số năng lực cần có khi làm văn miêu tả**

Thứ nhất là năng lực quan sát. Quan sát có nghĩa là trông, nhìn nhận và xem xét đối tượng bằng tất cả các giác quan (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ,...), kỹ năng quan sát được thể hiện qua việc phân chia đối tượng, trình tự (từ ngoài vào trong, từ xa đến gần, từ bao quát đến chi tiết,...), việc lựa chọn chi tiết (riêng biệt, nổi bật, đặc trưng để phân biệt với những đối tượng khác) và việc sử dụng các kỹ năng ghi chép (chọn lọc, sắp xếp có hệ thống, ghi chép bằng sơ đồ tư duy,...).

Thứ hai là năng lực sử dụng phương tiện miêu tả. Phương tiện miêu tả là ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh, cử chỉ, hành động,... Việc kết hợp đa dạng các phương tiện miêu tả giúp bài văn miêu tả trở nên sống động, hấp dẫn hơn.

Thứ ba là năng lực sử dụng phù hợp các cách miêu tả như nhận xét, liên tưởng, hình dung về đặc điểm bên ngoài, bên trong của đối tượng, sự vật được tả. Những biện pháp nghệ thuật như ví von, so sánh, nhân hóa thể hiện được sự liên tưởng độc đáo riêng của người viết hình dung, cảm nhận về sự vật, hiện tượng miêu tả.

Cuối cùng chính là cảm xúc, suy nghĩ, quan điểm, thái độ,... của người viết với đối tượng được tả. Bài văn nếu thiếu cảm xúc, suy nghĩ của người viết sẽ trở nên nhàm chán, thiếu tính chân thực.

❖ **Lập dàn ý bài văn miêu tả**

Lập dàn ý bài văn là tạo ra một trình tự bằng cách chọn lọc, sắp xếp có hệ thống các nội dung cơ bản, chủ yếu; các ý chính, ý phụ dự định sẽ triển khai vào bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) trong bài văn. Dựa vào dàn ý đó, nói hoặc viết thành một bài văn hoàn chỉnh.

Lập dàn ý bài văn miêu tả là xây dựng nên bộ khung (bao gồm các đặc điểm, chi tiết,...) cho đối tượng được tả.

❖ **Vai trò của việc lập dàn ý bài văn miêu tả**

Lập dàn ý trước khi viết bất kì bài văn nào là điều vô cùng cần thiết và là một trong những bước quan trọng để viết được một bài văn hay. Việc quan sát, tìm ý và lập dàn ý trước khi viết giúp cho bài văn có cấu trúc, bố cục tương thích, chặt chẽ và logic; các đoạn văn được sắp xếp hợp lý, liên kết với nhau; các ý chính, ý phụ được triển khai đầy đủ, đồng đều và xoay quanh trọng tâm của chủ đề, không bị thiếu ý, lặp ý hay dư ý. Ngoài ra, lúc lập dàn ý cũng chính là lúc phân chia các luận điểm, luận cứ, các ý chính, ý phụ một cách hợp lí. Hơn cả, việc có sẵn dàn ý sẽ giúp ta tiết kiệm thời gian suy nghĩ nên viết gì tiếp theo – vì mọi thứ đã sẵn có trong dàn ý và chúng ta chỉ cần triển khai chúng thành những từ ngữ, câu văn hấp dẫn, gợi tả để tạo nên một bài văn hoàn chỉnh.

❖ **Cấu trúc các kiểu dàn ý bài văn miêu tả**

Trong chương trình Tiếng Việt lớp 4,5, giáo viên thường hướng dẫn học sinh lập dàn ý với dàn bài chung như sau:

I. Mở bài:

Sử dụng một trong hai cách:

- Mở bài trực tiếp: Giới thiệu ngay, trực tiếp đối tượng định tả.
- Mở bài gián tiếp:
 - + Dùng hình ảnh khác để giới thiệu đối tượng tả.
 - + Nêu những mối tương quan xoay quanh đối tượng tả rồi giới thiệu đối tượng tả.

- + Nêu sự vật tương tự với đối tượng tả và giới thiệu đối tượng tả.
- + Có thể nêu bật tình cảm, cảm xúc để giới thiệu vật định tả.

II. Thân bài

- + Xác định trình tự miêu tả và sắp xếp trình tự ấy một cách hợp lý, tùy thuộc vào đối tượng được tả (có thể là từ ngoài vào trong, từ xa đến gần, từ bao quát đến chi tiết,...)
- + Lựa chọn những hình ảnh, đặc điểm, hành động tiêu biểu, riêng biệt, đặc trưng của đối tượng (phân biệt với những đối tượng khác)
- + Tiến hành miêu tả từ bao quát đến chi tiết các hình ảnh, đặc điểm, hành động,... của đối tượng theo từng đoạn văn.
- + Kết hợp sử dụng các từ ngữ gợi hình, gợi tả (âm thanh, màu sắc,...), các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa,...) để bài văn miêu tả thêm phần sinh động, hấp dẫn và lôi cuốn người đọc, người nghe.

III. Kết bài:

Sử dụng một trong hai cách kết bài sau:

- Kết bài mở rộng: Nêu nhận xét chung hoặc bày tỏ tình cảm, thái độ, cảm xúc của em với đối tượng được tả.
- Kết bài không mở rộng: Từ hình ảnh, hoạt động của đối tượng được tả suy rộng ra các vấn đề khác:
 - + Bày tỏ tình cảm tương quan của nhiều người đối với đối tượng được tả.
 - + Nêu bật được mối liên hệ thực tế của sự vật trong mọi phương diện của cuộc sống.
 - + Rút được bài học kinh nghiệm, việc làm cụ thể, ý nghĩa của đối tượng tả trong đời sống con người. Nêu được mối tương quan của đối tượng tả với vật cùng loại (đồ vật với đồ vật, cây cối với cây cối, con vật với con vật...)

Ngoài ra, với mỗi đề văn miêu tả khác nhau, giáo viên thường cho học sinh những dàn ý chi tiết, cụ thể với những câu hỏi trong từng phần, giúp cho

việc viết bài dễ dàng hơn (Ví dụ 1). Hoặc giáo viên đưa ra dàn ý với các từ khóa cho mỗi phần và theo đó là 1 – 2 từ ngữ, câu mẫu gợi ý, khơi gợi cảm xúc cho học sinh khi viết bài (Ví dụ 2).

Ví dụ 1: Đề bài: “Tả con mèo mà em từng thấy.”

I. Mở bài: Giới thiệu về con mèo (Chú mèo ấy tên là gì? Em đã từng thấy nó khi nào? Ở đâu?...)

II. Thân bài

- Tả bao quát ngoại hình chú mèo: Thuộc giống mèo gì? (mèo tam thể, mèo mun,...) Thân hình như thế nào, giống với thứ gì? (thon dài, béo tròn, giống quả mướp, chai nước ngọt,...) Bộ lông có màu gì? Khi sờ vào có cảm giác ra sao? (bộ lông đen tuyền, bộ lông trắng như tuyết, sờ vào rất mềm mượt,...)

- Tả chi tiết chú mèo: Tai có hình gì? Dựng lên hay sụp xuống khi nào? (hình tam giác, dựng lên khi chơi đùa, thấy người lạ, sụp xuống khi ngủ,...) Đôi mắt trông như thế nào, có hình gì, màu sắc ra sao? Có khả năng nhìn đặc biệt hơn chúng ta không? (đôi mắt long lanh, như hai hòn bi ve, nhìn trong bóng tối,...) Bốn cái chân của nó ngắn hay dài? Có màu sắc gì? Dáng vẻ bước đi ra sao? (uỳnh chuyển,...)

- Hoạt động, tính cách của chú mèo: Thường làm gì mỗi ngày? (vui chơi, nằm ngủ, phơi nắng, rình bắt chuột,...) Món ăn yêu thích là gì? (cá,...)

- Kỷ niệm của em với chú mèo: Kỷ niệm đáng nhớ nhất giữa em và chú mèo? (lần đầu gặp nhau, lúc mèo bị bệnh, lúc mèo đi lạc, cùng nhau vui đùa,...)

c. Kết bài:

+ Nêu tình cảm, hành động của em đối với chú mèo (thương yêu, cho ăn,...)

+ Em có mong muốn gì dành cho chú mèo?

Ví dụ 2: Đề bài: “Tả người mà em yêu quý nhất.”

I. Mở bài: Giới thiệu về người mà em yêu quý nhất (Đối với em, người em yêu quý và kính trọng nhất là mẹ. Mẹ là người đã sinh ra và nuôi dưỡng em khôn lớn từng ngày. Mẹ là người phụ nữ tuyệt vời nhất...)

II. Thân bài

- Miêu tả ngoại hình:

+ Bao quát: Độ tuổi (Năm nay mẹ em đã ngoài bốn mươi nhưng trông mẹ vẫn còn trẻ lắm...), hình dáng (Mẹ có thân hình mảnh mai nhưng vô cùng khỏe mạnh...), nghề nghiệp (Mẹ là một thợ may tài giỏi, luôn tạo ra những bộ quần áo rất đẹp...) Trang phục (đơn giản, gọn gàng...)

+ Chi tiết: Khuôn mặt (Mẹ em có khuôn mặt dài, đầy phúc hậu...), làn da (Làn da mẹ trắng hồng, khỏe mạnh...), đôi mắt (Mẹ có đôi mắt đen láy như viên trân châu sáng ngời, đôi mắt ấy luôn nhìn em đầy trìu mến, thương yêu...), nụ cười (Khi mẹ cười, nụ cười tươi rói, sáng rực rỡ, để lộ hàm răng trắng tinh,...), đôi bàn tay (Đôi tay mẹ đầy những vết chai sần do thường xuyên cầm kéo cắt may quần áo...)

- Miêu tả tính cách, hoạt động: Tính cách (Mẹ em là một người vô cùng hiền lành, chịu khó, bao dung, giàu tình yêu thương...), công việc (Hàng ngày, mẹ thường may quần áo cho khách hàng; rất khéo léo, tỉ mỉ và có mắt thẩm mỹ cao...), những việc nội trợ (Mẹ còn đảm đang nấu ăn, chăm sóc cho con cái...), các mối quan hệ khác (Hàng xóm ai cũng yêu quý, kính trọng mẹ...)

- Những kỉ niệm của em cùng mẹ: Mẹ chăm sóc, dạy dỗ em khôn lớn. Em và mẹ đã cùng nhau trải qua những lần đầu của em (lần đầu tập đi, tập nói, lần đầu đến trường...). Mẹ giúp em vượt qua những khó khăn, an ủi khi em buồn bã...

III. Kết bài: Tình cảm của em dành cho mẹ (Mẹ là người quan trọng nhất trong cuộc đời của em. Em sẽ chăm chỉ học tập, phụ giúp, đỡ đần cho mẹ...)

Ưu điểm khi sử dụng dàn ý chung: Học sinh dễ dàng hoàn thành được bài văn dựa theo dàn ý đã cho; Học sinh bao quát được vấn đề cần thiết, không để sót ý khi viết bài.

Hạn chế khi sử dụng dàn ý chung: Rập khuôn, máy móc, bài làm của học sinh nào cũng giống học sinh nấy; Học sinh khó có thể phân phối, điều chỉnh thời gian viết các nội dung trong phần thân bài một cách hợp lý, không biết nên tập trung vào ý nào quan trọng; Học sinh khó có thể thể hiện được sự linh hoạt, khả năng tư duy, sáng tạo của bản thân thông qua việc làm văn.

1.5. Kỹ thuật dạy học lập dàn ý bài văn miêu tả bằng sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy được xem phương tiện mạnh mẽ để tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Đây là cách để ghi nhớ từng chi tiết, để tổng hợp, hay để phân tích một vấn đề ra thành một dạng của sơ đồ phân nhánh.

Kỹ thuật dạy học lập dàn ý bài văn miêu tả bằng sơ đồ tư duy là một kỹ thuật mà trong đó học sinh sẽ tự tạo ra cho mình một dàn ý bằng cách chọn lọc, trình bày rõ ràng, hệ thống kết quả của quá trình quan sát đối tượng được tả cũng như nêu lên những ý kiến, suy nghĩ của bản thân về đối tượng ấy, từ đó phân tích đối tượng ấy theo nhiều khía cạnh khác nhau và trình bày theo dạng một sơ đồ có đầy đủ từ khóa thể hiện các ý và hình ảnh minh họa. Sơ đồ tư duy có thể được viết trên giấy, vẽ trên bảng hoặc thực hiện trên máy tính.

Cách thiết kế một sơ đồ tư duy phân nhánh hoàn chỉnh:

Bước 1: Xác định chủ đề trung tâm. Từ đó, viết to rõ từ khóa thể hiện chủ đề trung tâm (đối tượng sẽ tả) hoặc vẽ một hình ảnh phản ánh đối tượng đó vào phần trung tâm (có thể sử dụng kết hợp cả từ khóa và hình ảnh). Việc bắt đầu từ trung tâm giúp bộ não tự do và chủ động hơn trong việc thể hiện các ý tưởng.

Bước 2: Từ trung tâm, vẽ các nhánh chính (vẽ nhiều nhánh cong hơn các đường thẳng, giúp sơ đồ mềm mại, tiết kiệm không gian và dễ nhớ hơn). Trên mỗi nhánh chính viết một đặc điểm chung của đối tượng được tả.

Bước 3: Với mỗi đặc điểm ở mỗi nhánh chính, vẽ nhiều nhánh phụ và triển khai lên đó bằng cách viết các chi tiết cần miêu tả để thể hiện rõ đặc điểm đó. Ở mỗi nhánh phụ, có thể kết hợp từ khóa với những biểu tượng, hình ảnh. Tất cả các nhánh của một ý nên tỏa ra từ một điểm và có cùng một màu sắc.

Bước 4: Thêm các hình ảnh minh họa với nhiều màu sắc bắt mắt bởi hình ảnh và màu sắc có tác dụng kích thích não bộ hoạt động tốt hơn và đặc biệt hình ảnh có giá trị tương đương cả nghìn từ.

❖ **Ưu điểm khi sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập**

Dễ nhìn, dễ viết, phù hợp với lứa tuổi và đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học bởi sơ đồ chứa đa dạng hình ảnh với nhiều màu sắc bắt mắt, thu hút.

Kích thích tư duy, hứng thú học tập và khả năng sáng tạo của học sinh khi trẻ biết vận dụng những kiến thức, thông tin đã có kết hợp với trí tưởng tượng phong phú, óc sáng tạo của bản thân để tạo ra sơ đồ tư duy đầy màu sắc, đa dạng hình ảnh mang tính lý luận, có sự liên kết chặt chẽ. Từ đó, trẻ sẽ tăng hứng thú học, tăng khả năng tập trung và loại bỏ cách diễn đạt lủng củng, nhớ trước quên sau.

Phát huy tối đa tiềm năng ghi nhớ của bộ não thông qua việc tận dụng các chức năng của não trái lẫn não phải khi học, tăng công suất toàn bộ sức mạnh của cả bộ não. Nếu như vận dụng đúng cách, nó sẽ giải phóng những năng lực tiềm ẩn, các em học sinh sẽ sáng tạo hơn, thông minh hơn. Tính hấp dẫn của hình ảnh và ngôn từ ngắn gọn, súc tích... tạo nên những kích thích rất mạnh lên hệ thống não, giúp cho việc ghi nhớ được lâu bền và tạo ra những điều kiện thuận lợi để vỏ não phân tích, xử lý, rút ra kết luận về những kiến thức cần ghi nhớ.

❖ **Một số hạn chế khi sử dụng sơ đồ tư duy**

Sơ đồ tư duy giống như một văn bản được người thiết kế tạo nên bằng những từ khóa, những mối liên kết và những hình ảnh thuộc suy nghĩ, tư duy cá nhân

của người đó. Vì thế, trong một số trường hợp, nếu như không trực tiếp là người thiết kế sơ đồ tư duy, chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc đọc – hiểu sơ đồ tư duy ấy.

1.6. Thực trạng và hiệu quả của việc sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả

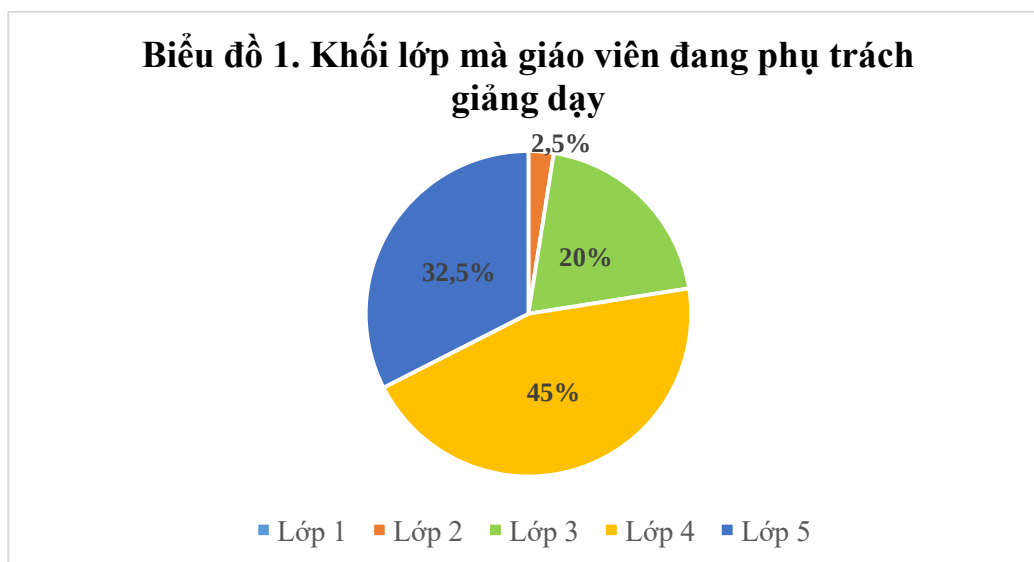
❖ Thực trạng

Để mô tả được thực trạng của việc sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả, tôi tiến hành thiết kế bảng khảo sát (Phụ lục 1) và gửi chúng đến các giáo viên tiểu học thực hiện.

Tôi tiến hành khảo sát vấn đề này để làm cơ sở thực tiễn cho việc ứng dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả.

Sau khi thống kê câu trả lời từ 40 bài làm của các giáo viên tiểu học (Phụ lục 2), tôi thu được kết quả như sau:

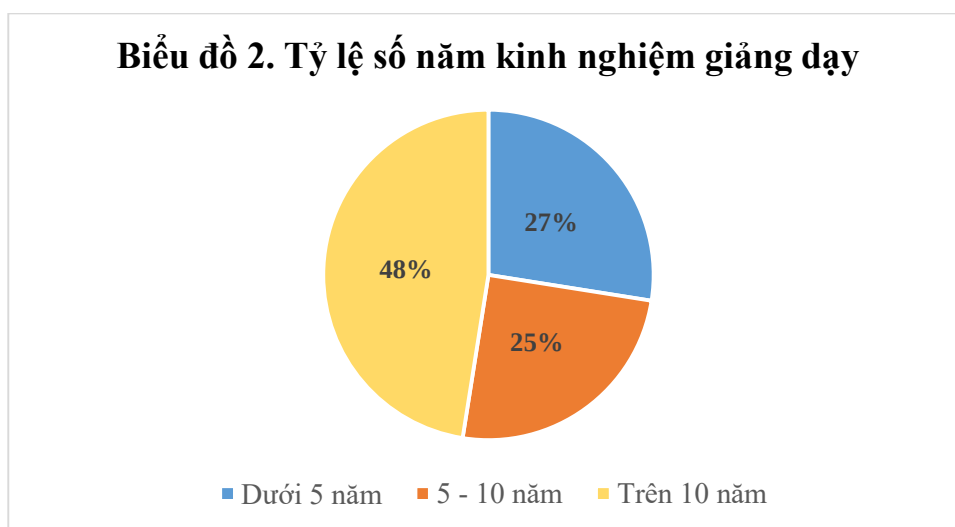
• Những khối lớp mà giáo viên đang phụ trách giảng dạy



Biểu đồ thể hiện tỷ lệ giáo viên đang phụ trách giảng dạy khối lớp 5 chiếm 32,5% trên tổng số giáo viên thực hiện khảo sát, giáo viên đang phụ trách giảng dạy khối lớp 4 chiếm vị trí lên đến 45%, giáo viên đang phụ trách giảng dạy lớp 3 chiếm 20%, giáo viên đang dạy lớp 2 chiếm 2,5% và không có ý kiến từ các

giáo viên đang giảng dạy lớp 1. Kết quả trên thể hiện rằng việc khảo sát đa số hướng tới đối tượng các giáo viên đang giảng dạy ở các khối lớp 3,4,5 – những khối lớp mà học sinh bắt đầu, đang và đã được tiếp cận với tập làm văn. Đặc biệt, với mỗi vị trí giảng dạy khác nhau, từng giáo viên sẽ đưa ra những ý kiến, quan điểm về những phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau.

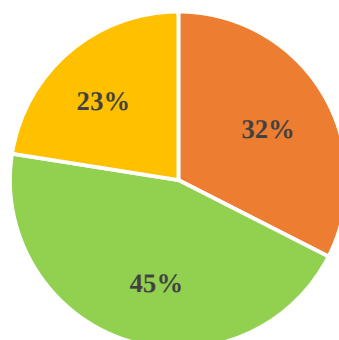
• **Tỷ lệ số năm kinh nghiệm giảng dạy**



Biểu đồ 2 cho thấy tỷ lệ số năm kinh nghiệm giảng dạy “Dưới 5 năm” của các giáo viên trong cuộc khảo sát chiếm 27,5% trên tổng số, “5 – 10 năm” chiếm tỷ lệ ít nhất là 25%, còn lại “Trên 10 năm” chiếm nhiều nhất là 47,5%. Việc khảo sát đa dạng giáo viên với những năm kinh nghiệm khác nhau giúp tôi có cái nhìn tổng quan hơn về giáo dục và đặc biệt là tầm quan trọng của việc ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học. Những giáo viên trẻ chắc hẳn sẽ có quan điểm mới mẻ về giáo dục hơn vì họ đã được trang bị rất nhiều kiến thức cũng như kỹ năng mới trong việc giáo dục cho học sinh. Còn với những giáo viên dày dặn kinh nghiệm, tuy họ chưa được tiếp xúc nhiều với những phương pháp giáo dục, kỹ thuật dạy học mới, tiên bộ hơn nhưng với kinh nghiệm của họ thì chắc chắn sẽ đưa ra nhiều ý kiến, quan điểm hay nhất, tích cực nhất trong việc giảng dạy ở nhà trường.

• Tỷ lệ giáo viên biết đến kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy

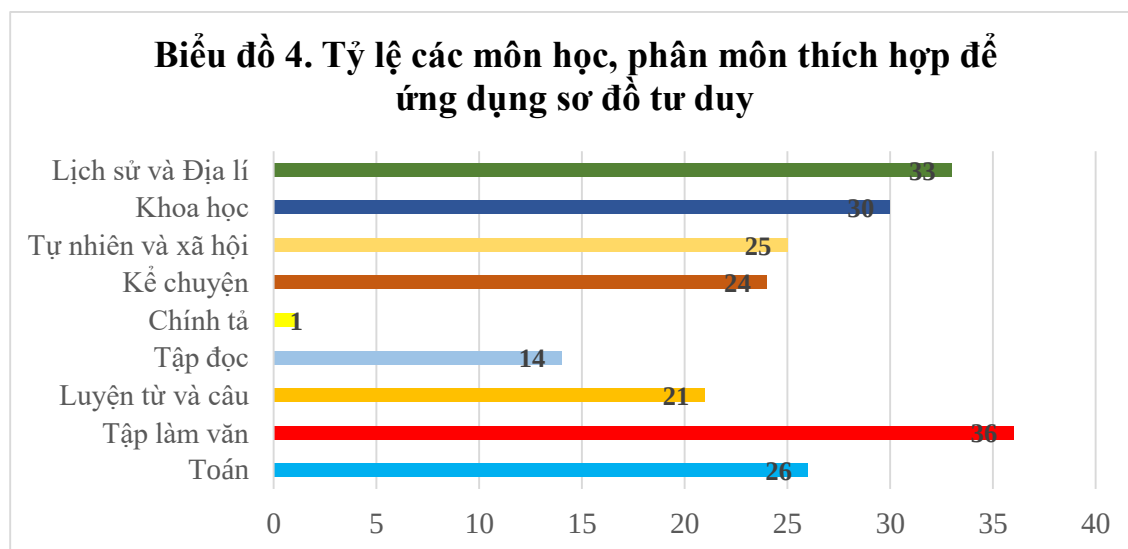
Biểu đồ 3. Tỷ lệ giáo viên biết đến kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy



- Chưa từng nghe qua
- Đã từng nghe qua nhưng chưa tìm hiểu và ứng dụng vào thực tế dạy học
- Có hiểu biết nhưng chưa đầy đủ, đã ứng dụng vài lần vào thực tế dạy học
- Có hiểu biết rõ ràng, sâu sắc và đã ứng dụng nhiều lần vào thực tế dạy học

Qua biểu đồ 3 về tỷ lệ giáo viên biết đến kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy, tôi nhận thấy hầu hết các giáo viên đều biết đến kĩ thuật dạy học tích cực này, trong đó có 32% giáo viên đã từng nghe qua nhưng chưa tìm hiểu và ứng dụng vào thực tế dạy học, có 45% giáo viên có hiểu biết nhưng chưa đầy đủ, đã ứng dụng vài lần vào thực tế dạy học và còn lại 23% giáo viên có hiểu biết rõ ràng, sâu sắc và đã ứng dụng nhiều lần vào thực tế dạy học. Kết quả trên là một dấu hiệu tích cực cho thấy đa số các giáo viên đều đã từng ứng dụng kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy vào việc giảng dạy ở trường tiểu học. Tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên chưa thật sự tìm hiểu kĩ và chưa ứng dụng hoặc thỉnh thoảng mới sử dụng kĩ thuật dạy học tích cực này khi có người dự giờ, chấm điểm.

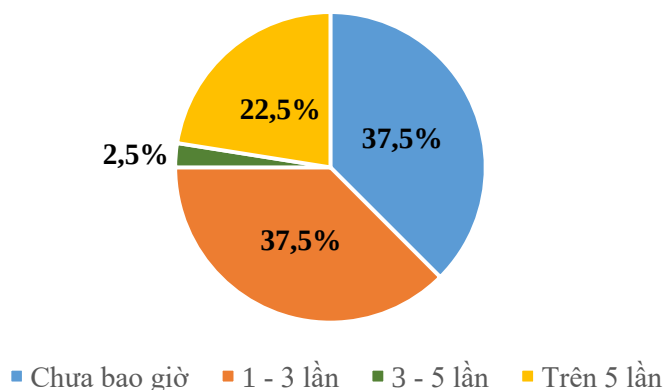
• Tỷ lệ các môn học, phân môn thích hợp để ứng dụng sơ đồ tư duy



Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các ý kiến, quan điểm của giáo viên đều cho rằng các môn học đều có thể sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy, chiếm tỉ lệ nhiều nhất là Tập làm văn với 36 bình chọn và ít nhất là Chính tả với 1 bình chọn. Qua kết quả ta thấy được đa số giáo viên đều có cái nhìn tích cực về việc ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học các môn học hoặc phân môn trong chương trình tiểu học. Thế nhưng tỷ lệ giáo viên đã ứng dụng sơ đồ tư duy vào thực tế trong kết quả ở đề 3 vẫn còn thấp. Nguyên nhân một phần là do giáo viên chưa có cơ hội hoặc chưa tìm thấy nội dung môn học hay hoạt động cụ thể nào trong tiết học thật sự phù hợp để ứng dụng.

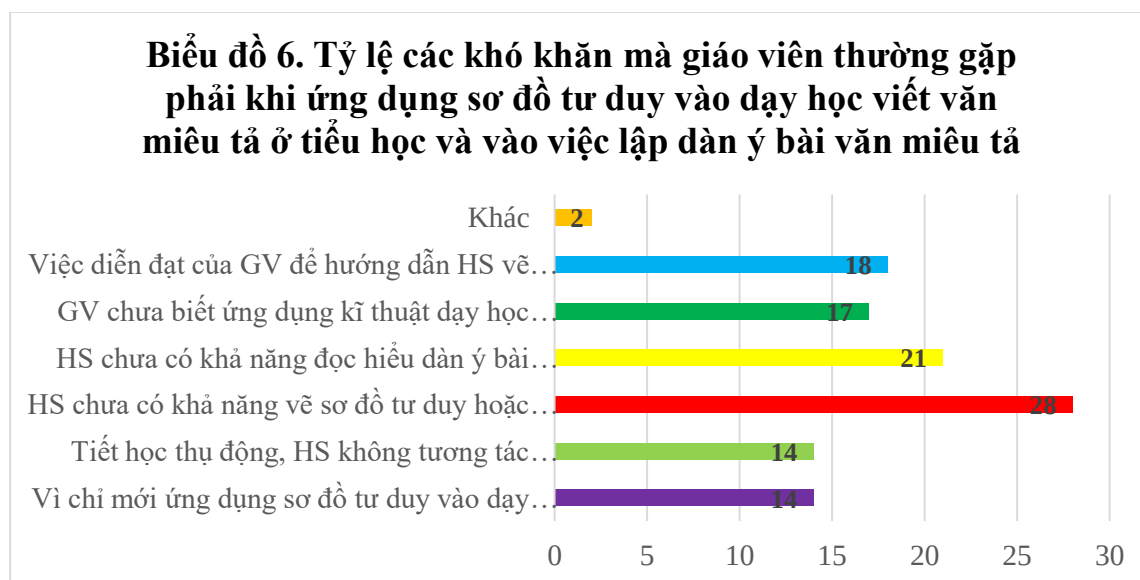
• **Tỷ lệ giáo viên ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả**

Biểu đồ 5. Tỷ lệ giáo viên ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả



Kết quả khảo sát từ biểu đồ 5 cho thấy tỷ lệ giáo viên “Chưa bao giờ” ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả lên đến 37,5%. Có 37,5% giáo viên đã từng ứng dụng “1 – 3 lần”, có 2,5% giáo viên đã ứng dụng “3 – 5 lần” và còn lại 22,5% giáo viên đã ứng dụng sơ đồ tư duy vào nội dung dạy học này “Trên 5 lần”. Qua đó tôi nhận thấy, bên cạnh việc có nhiều giáo viên biết và ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả thì vẫn còn rất nhiều giáo viên chưa bao giờ áp dụng kỹ thuật dạy học tích cực này trong các hoạt động giảng dạy của mình. Và hầu hết những giáo viên có dưới 5 năm kinh nghiệm đều là những giáo viên đã từng ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học, có lẽ họ là những giáo viên mới, được tiếp xúc với đa dạng kiến thức, kỹ năng mới nên từ đó họ có cơ hội được thử sức mình với nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau. Và sau khi tìm hiểu một số nguyên nhân, một số thầy cô chưa từng ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn đã cho rằng họ không dám thử ứng dụng bởi họ nghĩ nếu ứng dụng kỹ thuật dạy học này vào giảng dạy ở chương trình tiểu học chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn từ phía giáo viên lẫn học sinh.

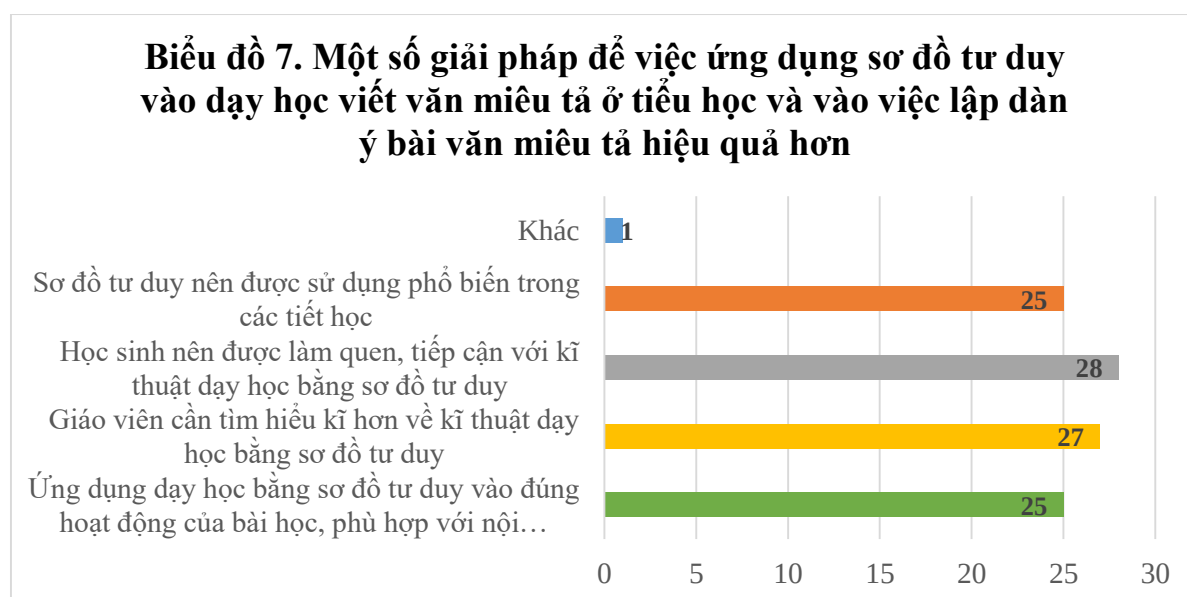
• Tỷ lệ các khó khăn mà giáo viên thường gặp phải khi ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả



Qua khảo sát, tôi nhận thấy giáo viên đã gặp phải vô số những khó khăn trong việc ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả và chỉ có 2 giáo viên chọn “Khác” tương ứng với việc chưa gặp khó khăn gì trong việc ứng dụng kĩ thuật dạy học này. Có 28 ý kiến cho rằng “HS chưa có khả năng vẽ sơ đồ tư duy hoặc vẽ còn chậm, gây mất nhiều thời gian và có 21 ý kiến cho rằng “HS chưa có khả năng đọc hiểu dàn ý bài văn miêu tả bằng sơ đồ tư duy”. Điều đó cho thấy hầu hết các giáo viên cho rằng các khó khăn khi lên tiết đến từ phía các em học sinh, vì các em vẫn chưa có cơ hội được tiếp xúc và làm quen với sơ đồ tư duy và kĩ thuật dạy học này có thể còn xa lạ với các em học sinh. Ngoài ra, bản thân mỗi giáo viên cũng gặp nhiều trở ngại, thể hiện qua kết quả khảo sát: Có đến 18 ý kiến cho rằng khó khăn là do “Việc diễn đạt của GV để hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy còn hạn chế, có 17 giáo viên gặp khó khăn với việc “Chưa biết ứng dụng kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy vào hoạt động dạy học nào cho phù hợp”, có 14 ý kiến cảm thấy “Tiết học thụ động, HS không tương tác với GV” khi

ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn và còn lại 14 ý kiến cho rằng “Vì chỉ mới ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học nên GV còn nhiều lúng túng, cứng nhắc”. Từ đó, tôi nhận thấy có rất nhiều giáo viên đã từng hoặc chưa từng ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả đều e dè và lo lắng trước những khó khăn mình đã hoặc có thể sẽ gặp phải trong quá trình lên tiết. Những khó khăn ấy cũng cản trở một phần suy nghĩ của giáo viên về việc có nên bắt đầu hoặc tiếp tục ứng dụng kỹ thuật dạy học tích cực này vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả nữa hay không.

• **Một số giải pháp để việc ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả hiệu quả hơn**



Kết quả từ biểu đồ 7 như sau: Có 28 ý kiến đưa ra giải pháp “Học sinh nên được làm quen, tiếp cận với kỹ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy”, 27 ý kiến cho rằng “Giáo viên cần tìm hiểu kỹ hơn về kỹ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy”, 25 thầy cô cho rằng “Sơ đồ tư duy nên được sử dụng phổ biến trong các tiết học và “Ứng dụng dạy học bằng sơ đồ tư duy vào đúng hoạt động của bài học, phù hợp với nội dung môn học” cũng có 25 ý kiến đề xuất. Từ các ý kiến trên, tôi nhận thấy hầu hết các giáo viên đều đã có những biện pháp đúng đắn, thích

hợp để cải thiện chất lượng dạy học với kỹ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy trong tương lai. Hơn cả, nếu học sinh được tiếp cận, trau dồi và học hỏi thêm về kỹ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy thì chắc chắn 2 khó khăn thuộc từ phía học sinh trong kết quả khảo sát ở biểu đồ 6 sẽ không còn nữa. Đặc biệt, điều mà mỗi giáo viên cần lưu ý là việc bản thân phải là người trực tiếp học tập, trau dồi và trải nghiệm dạy học thông qua kỹ thuật dạy học tích cực này thì việc vận dụng chúng với nội dung bài học, điều kiện dạy học và trình độ học sinh mới phù hợp. Ngoài ra, giáo viên nên sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học theo hướng đổi mới và tích cực với ngôn ngữ diễn đạt rõ ràng, phát huy được hiệu quả mà sơ đồ tư duy mang lại. Hơn hết, việc dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và lập dàn ý bài văn miêu tả bằng sơ đồ tư duy nên được giáo viên quan tâm, sử dụng kết hợp với các phương pháp khác để dạy học kỹ năng viết đạt hiệu quả cao.

❖ **Hiệu quả**

Việc lập dàn ý bài văn miêu tả bằng sơ đồ tư duy giúp học sinh bao quát, hệ thống các nội dung, ý chính trong phần mở bài, thân bài và kết bài; cô đọng các ý nhỏ cần triển khai một cách khoa học, nhờ đó tránh được tình trạng xa đề, lạc đề hoặc lạc ý, bỏ sót ý hoặc triển khai ý không cân xứng (ý nói quá nhiều, ý nói quá ít). Không chỉ thế, sử dụng sơ đồ tư duy để lập dàn ý còn giúp học sinh phân phối, điều chỉnh thời gian làm bài hợp lý, thời gian sẽ không quá thừa với nội dung này và không quá thiếu với nội dung kia. Từ đó, học sinh có định hướng đúng đắn trong quá trình lập dàn ý cũng như viết bài văn miêu tả.

Sử dụng sơ đồ tư duy trong giờ học văn miêu tả giúp học sinh không phải tiếp nhận thông tin một cách thụ động mà trái lại các em được quan sát, khám phá, ghi chép thông minh và trình bày một cách sáng tạo những gì mình tiếp thu. Bằng cách ghi chép kết hợp với việc sử dụng hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết học sinh sẽ tìm tòi về đối tượng được tả, mở rộng nhiều ý tưởng về đối tượng ấy để tạo được một bài văn hoàn chỉnh.

Đặc biệt, sơ đồ tư duy đặc biệt hữu ích trong các hoạt động nhóm của học sinh. Trong một nhóm, mỗi thành viên đều rèn luyện được khả năng tư duy, kỹ năng ghi chép và làm việc khoa học. Sử dụng sơ đồ tư duy giúp cho các thành viên đều được thể hiện quan điểm và ý tưởng của mình. Chỉ cần nhìn vào sơ đồ tư duy, bất kỳ thành viên nào của nhóm cũng có thể hiểu được. Hơn cả, từ sơ đồ chung của cả nhóm, mỗi học sinh có thể lập ra một sơ đồ tư duy theo cách riêng của mình. Đó là biểu hiện cho thấy sơ đồ tư duy giúp phát huy tối đa khả năng sáng tạo của học sinh.

Tuy nhiên, giáo viên cần nên tiết chế trong việc áp dụng sơ đồ tư duy vào dạy học. Nếu lạm dụng sơ đồ tư duy sẽ làm phản tác dụng, khiến cho bài học dần trở nên nhàm chán, học sinh không còn hứng thú trong học tập. Vì vậy, giáo viên lẫn học sinh cần sử dụng sơ đồ tư duy đúng cách, đúng mục đích và đúng thời điểm. Có như thế, sơ đồ tư duy mới thực sự là một công cụ, một kỹ thuật dạy học hiệu quả.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Ở chương 1, tôi đã tập trung nghiên cứu về cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn của khóa luận tốt nghiệp.

Trong phần cơ sở lí luận, tôi đã phân tích và khái quát về tổng quan vấn đề nghiên cứu, về sơ đồ tư duy, về kĩ năng viết và văn miêu tả trong chương trình Tiểu học cũng như là về kĩ thuật dạy học lập dàn ý bài văn miêu tả. Từ đó, cho thấy được sự cần thiết của sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4, 5 lập dàn ý bài văn miêu tả.

Trong phần cơ sở thực tiễn, tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng của việc sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả và thu nhận được một số kết quả tích cực. Kết quả đó cũng là cơ sở, nền tảng quan trọng để tôi có thể phát triển ý tưởng và thực hiện tốt các nội dung ở chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG VIỆC HƯỚNG DẪN HỌC SINH LỚP 4, 5 LẬP DÀN Ý BÀI VĂN MIÊU TẢ

2.1. Các hình thức thiết kế sơ đồ tư duy

2.1.1. Thiết kế sơ đồ tư duy bằng tay

Thiết kế sơ đồ tư duy bằng tay là tạo ra một sơ đồ bằng cách ghi chép các từ khóa, thông tin, ý tưởng, vẽ các hình ảnh, biểu tượng trên một tờ giấy theo sở thích cá nhân của mình về nội dung và hình thức.

Phương tiện để thiết kế sơ đồ tư duy bằng tay bao gồm giấy, bút chì, bút màu, tẩy (nếu viết lên giấy, bìa), bút lông, bút dạ các màu (nếu vẽ lên bảng phooc mica), phấn các màu (nếu vẽ lên bảng đen).

Những lưu ý khi thiết kế sơ đồ tư duy trên giấy

Chọn loại giấy phù hợp với sơ đồ tư duy định vẽ như giấy vở có đường kẻ giúp chúng ta có thể căn được vị trí của các nhánh hoặc giấy in (khổ A4, A3,...) nếu muốn các hình vẽ được thể hiện rõ nét, nổi bật hơn.

Không vẽ nhánh quá to, nhưng các nhánh nên có sự uốn lượn và thon, có thể ôm vòng lấy từ khóa. Nếu sơ đồ tư duy có ít nhánh thì phải vẽ dàn trải các nhánh đó tỏa khắp bốn góc của tờ giấy. Nhằm mục đích không làm trống tờ giấy và đó là cách phóng đại hình ảnh. Màu sắc của các nhánh sát nhau nên có sự tương phản. Nếu dùng nhiều màu sắc tương phản với nhau, màu sắc này sẽ gợi hình ảnh của màu sắc kia và ngược lại.

Viết hoa những từ khóa dù là tiêu đề chính hay phụ vì khi viết hoa các từ khóa sẽ trở nên dễ nhìn, dễ đọc hơn.

Ưu điểm khi vẽ sơ đồ tư duy trên giấy: Mọi học sinh đều có thể thực hiện được; giấy là công cụ đơn giản, học sinh nào cũng có; dễ dàng ghi nhớ kiến thức trong quá trình thiết kế sơ đồ tư duy;...

Hạn chế khi vẽ sơ đồ tư duy trên giấy: Tốn nhiều thời gian và công sức; một số học sinh sẽ gặp khó khăn khi vẽ một số hình ảnh minh họa nếu học sinh không có năng khiếu mỹ thuật,...

2.1.2. Thiết kế sơ đồ tư duy thông qua ứng dụng công nghệ thông tin

Thay vì cách ghi chép truyền thống, diễn đạt các thông tin, hình ảnh bằng cách vẽ tay khó khăn, tốn nhiều thời gian thì có thể nhờ sự trợ giúp của công nghệ thông tin để thiết kế sơ đồ tư duy một cách sáng tạo và đẹp mắt nhất. Hiện nay, có rất nhiều phần mềm cũng như trang mạng giúp người học thiết kế sơ đồ tư duy dễ dàng và tiết kiệm thời gian. Với cách thiết kế này, người học có thể tối ưu hóa được khả năng ghi chép cũng như loại trừ được những trường hợp người học không có năng khiếu mỹ thuật trong việc vẽ hình ảnh minh họa, hình ảnh chủ đề.

Ưu điểm khi vẽ sơ đồ tư duy thông qua ứng dụng công nghệ: Có thể chèn đa dạng hình ảnh, tiết kiệm thời gian,...

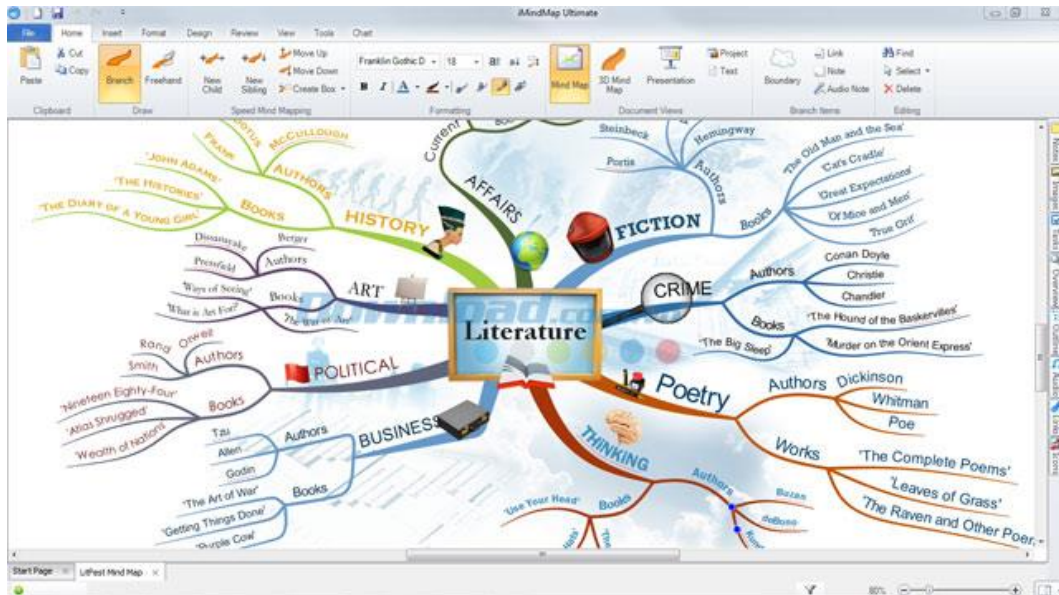
Hạn chế khi vẽ sơ đồ tư duy thông qua ứng dụng công nghệ: Học sinh phải thành thạo trong việc sử dụng công nghệ thông tin, phù hợp với gia đình học sinh có các thiết bị điện tử như máy vi tính, điện thoại thông minh;...

Một số phần mềm thiết kế sơ đồ tư duy phù hợp với học sinh tiểu học:

- **iMindMap:** iMindMap là phần mềm vẽ sơ đồ tư duy với nhiều công cụ hỗ trợ, giúp phác họa luồng tư duy bằng hình ảnh trực quan, thể hiện ý tưởng kinh doanh, học tập hay dự án.

Ưu điểm: iMindMap sử dụng kỹ thuật vẽ chuyên nghiệp, tạo phong cách thuyết trình cá tính, có thể xuất bản đồ sang nhiều định dạng khác nhau và chia sẻ chúng cho người khác.

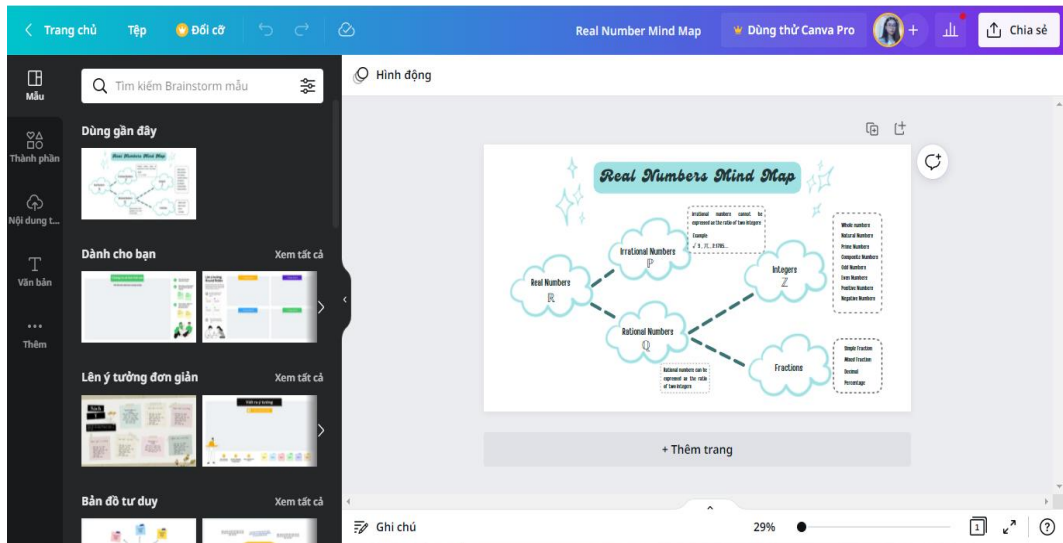
Hạn chế: Người dùng cần phải tải về máy tính mới có thể sử dụng được.



• **Canva.com:** Canva được đánh giá là một phần mềm thiết kế đồ họa và xuất bản trực tuyến tuyệt vời nhất hiện nay. Chúng ta có thể tạo ra các sơ đồ tư duy hoàn chỉnh một cách thuận tiện từ ứng dụng này.

Ưu điểm: Sở hữu hàng triệu công cụ thiết kế, hình ảnh minh họa, các yếu tố và mẫu có sẵn vô cùng sống động và đẹp mắt. Thao tác dễ dàng với các tính năng kéo, thả.

Hạn chế: Thiết kế mẫu được phân tán ngẫu nhiên gây mất thời gian chỉnh sửa vị trí. Nhiều mẫu, hình ảnh phải có tài khoản Canva Pro mới được sử dụng.

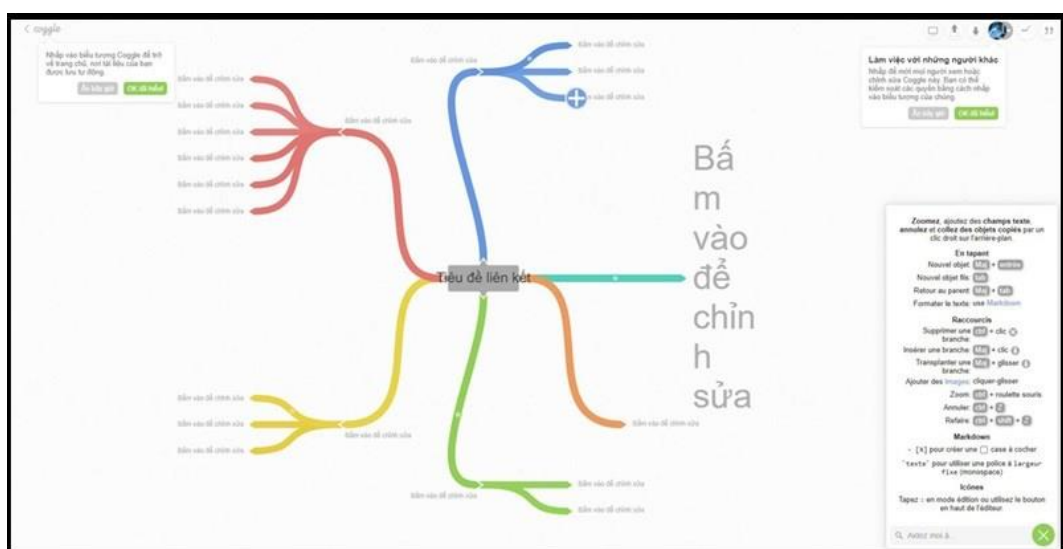


Giao diện làm việc của Canva

• **Coggle.it:** Coggle là công cụ trực tuyến để tạo và chia sẻ ý tưởng sơ đồ tư duy theo dạng sơ đồ phân nhánh.

Ưu điểm: có thể tạo nhánh, chèn hình ảnh và 1 nhóm học sinh có thể thiết kế cùng nhau. Sau khi vẽ sơ đồ tư duy bằng Coggle, học sinh có thể lựa chọn tải xuống dưới dạng PDF hoặc dạng hình ảnh.

Hạn chế: Các thao tác còn phức tạp. Làm việc xoay quanh một chủ đề trung tâm, khả năng tùy biến thấp.

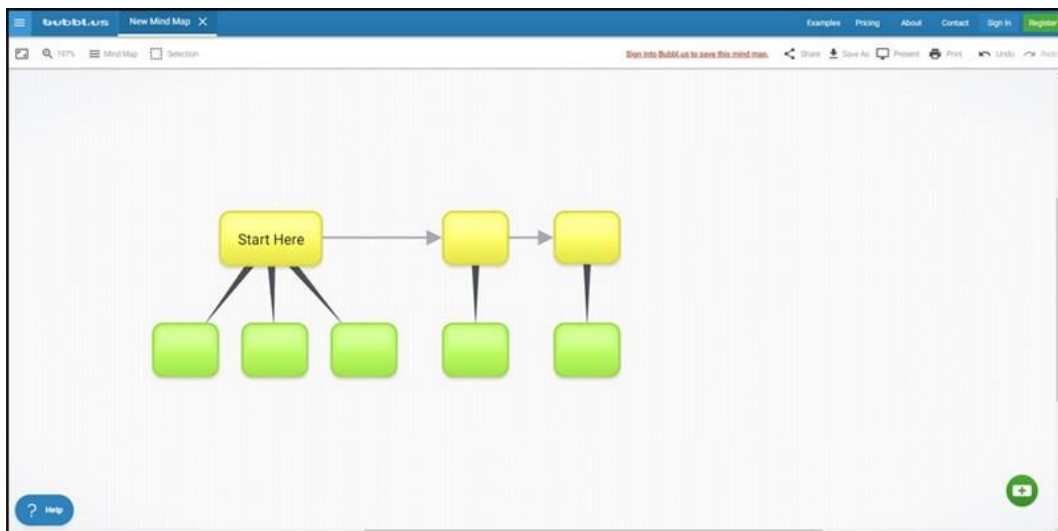


Giao diện làm việc của Coggle

Bubbl.us: Bubbl là một ứng dụng đơn giản và miễn phí cho phép chúng ta thiết kế sơ đồ tư duy trực tuyến, xuất hiện từ năm 2006 và trở thành một trong những công cụ tạo sơ đồ tư duy lâu đời nhất vẫn tồn tại đến ngày nay.

Ưu điểm: Giao diện kéo thả trực quan. Có thể lưu sơ đồ tư duy, chia sẻ và cộng tác với người khác. Các sơ đồ tư duy có thể được xuất ở nhiều định dạng khác nhau với chất lượng tốt nhất như XML, HTML, PNG hoặc JPG.

Hạn chế: Yêu cầu tạo tài khoản. Tài khoản miễn phí được giới hạn thiết kế 3 sơ đồ. Tài khoản Premium có giá 6\$/tháng hoặc 59\$/năm. Giao diện trông hơi lỗi thời và đôi khi có thể bị chậm.



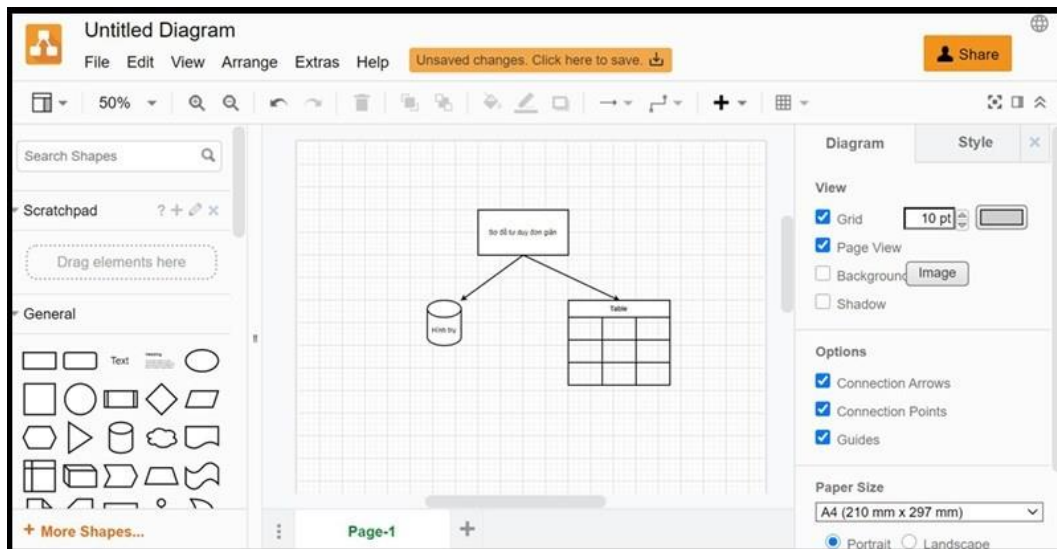
Giao diện làm việc của Bubbl

Draw.io: Draw.io là một công cụ trực tuyến miễn phí, dễ dàng cho bất cứ ai muốn thực hiện một sơ đồ tư duy tại chỗ và đi kèm với một loạt các công cụ sẽ cho phép bạn nhanh chóng chèn một hình dạng vào sơ đồ.

Ưu điểm: Có kết nối trực tiếp với Google Drive, Dropbox, OneDrive, GitHub, Trello. Điều này giúp việc chia sẻ tệp với bất kỳ ai trong nhóm làm việc trở nên đơn giản hơn. Giao diện trực quan, đơn giản nên dễ dàng sử dụng. Học sinh có thể tùy chỉnh hầu như mọi thứ từ kích thước, màu sắc đến phông chữ, cỡ chữ,... Phần mềm cho phép xuất ra nhiều định dạng hữu ích như PNG,

JPG, SVG, PDF, HTML. Hỗ trợ rất nhiều hình dạng sơ đồ, lưu đồ. Cung cấp nhiều hình vẽ, hình hộp đa dạng.

Hạn chế: Khi muốn xuất ra ảnh JPG với kích thước lớn thì hình ảnh sẽ khá kém chất lượng. Cách vẽ mũi tên kém linh hoạt. Thời gian tải trang thường chậm đối với các sơ đồ có tính phức tạp, nhiều hình ảnh.

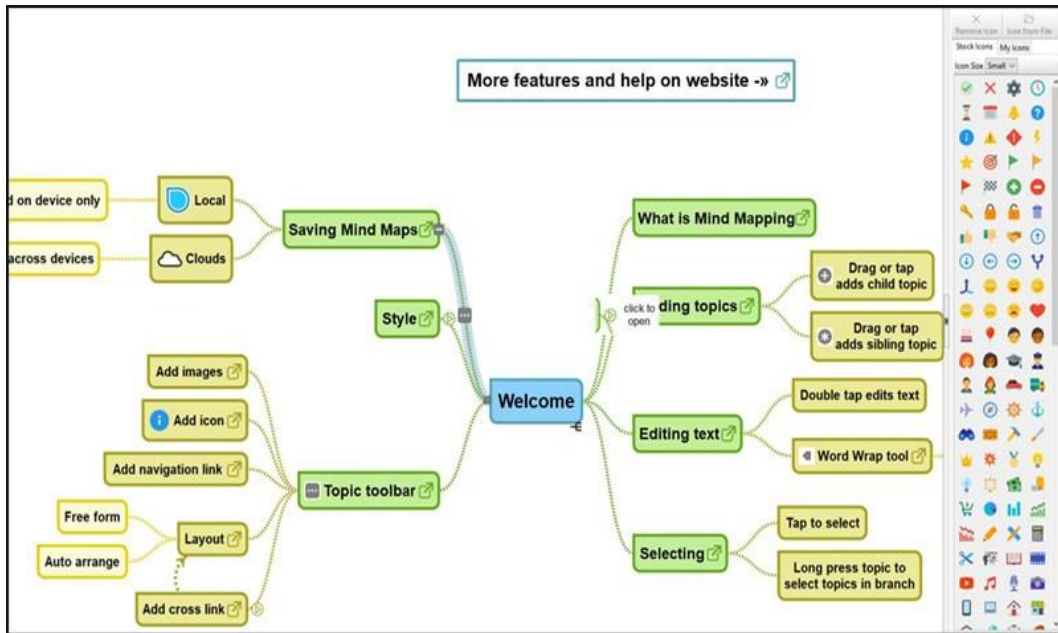


Giao diện làm việc của Draw.io

Simplemind.eu: Simple Mind cung cấp cho chúng ta một công cụ đơn giản để nhanh chóng phác họa các kiểu sơ đồ tư duy khác nhau. Phần mềm cũng hỗ trợ cho người dùng nhiều thao tác với các hiệu ứng và màu sắc sinh động, cho phép tổ chức và quản lý bản đồ, chia sẻ các ý tưởng của mình.

Ưu điểm: Giao diện đơn giản, dễ dàng sử dụng. Tự do sáng tạo, thiết kế sơ đồ theo ý muốn. Tự động sắp xếp bản đồ tư duy, giúp bạn dễ dàng tìm kiếm bản đồ tư duy trong bộ sưu tập của mình.

Nhược điểm: Bản miễn phí không hỗ trợ chèn hình ảnh cũng như tích hợp với Google Drive, Dropbox, vì thế sẽ khó khăn trong việc xuất sơ đồ tư duy.



Giao diện làm việc của Simple Mind

2.2. Quy trình tổ chức sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả

2.2.1. Hướng dẫn học sinh làm quen với sơ đồ tư duy trong việc lập dàn ý bài văn miêu tả

❖ Một số cách hướng dẫn học sinh làm quen với sơ đồ tư duy

Giới thiệu về sơ đồ tư duy thông qua các tiết học Hoạt động trải nghiệm.

Trang bị các mục thông tin về sơ đồ tư duy (khái niệm sơ đồ tư duy, cách vẽ sơ đồ tư duy, ứng dụng sơ đồ tư duy trong học tập các môn học,...) ở góc học tập, góc khám phá trong lớp học.

Giới thiệu sơ đồ tư duy ngay trong các tiết học bằng cách đưa ra sơ đồ tư duy mẫu và giới thiệu về chúng.

Giao bài tập tìm hiểu sơ đồ tư duy ở nhà và lên lớp trình bày quá trình tìm hiểu đó, tìm hiểu được gì (Lớp học đảo ngược) hoặc chia sẻ theo hình thức nhóm (Bê cá).

❖ Lưu ý khi hướng dẫn học sinh làm quen với sơ đồ tư duy

Học sinh nên tiếp cận với sơ đồ tư duy một cách tự nhiên và nên được tiếp cận theo từng bước; tránh việc dồn ép, nhồi nhét các kiến thức, thông tin cho học sinh, khiến việc học bị phản tác dụng.

Học sinh nên là người trực tiếp tìm hiểu về kỹ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy, có như thế các kiến thức sau khi thu nhận được mới thật sự tồn tại và đọng lại trong trí não của học sinh.

2.2.2. Thực hiện thiết kế và tổ chức sử dụng sơ đồ tư duy trong việc lập dàn ý bài văn miêu tả

❖ Hướng dẫn học sinh thiết kế sơ đồ tư duy để lập dàn ý với đề bài văn miêu tả cụ thể (Thông qua ứng dụng công nghệ thông tin)

Bước 1. Phân tích đề bài:

Dựa theo những kiến thức đã học, giáo viên yêu cầu học sinh phân tích yêu cầu của đề bài trên hai tiêu chí: nội dung và hình thức.

Trong đó, trả lời các câu hỏi cụ thể như: *Đây là kiểu bài gì? Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì? Về hình thức, chúng ta cần trình bày như thế nào?*

Phân tích đề bài giúp học sinh có cái nhìn khái quát về các yêu cầu cần thực hiện. Từ đó, học sinh vạch ra được hướng đi và có được ý tưởng ban đầu để hoàn thiện tốt bài làm văn của mình.

Bước 2. Hướng dẫn tìm, lựa chọn và sắp xếp ý theo trật tự logic:

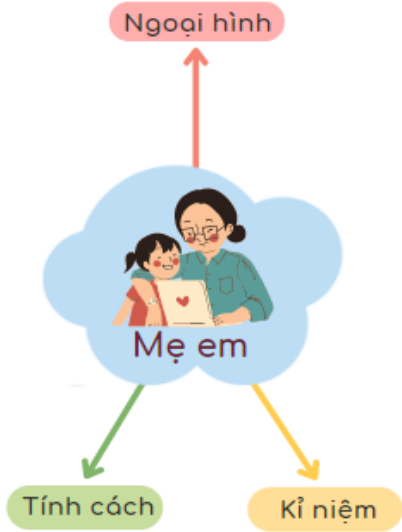
Việc quan sát và tìm ý gắn liền với việc học sinh xác định những ý chính, ý phụ cần triển khai cho bài viết của mình. Khi đã liệt kê được các ý tưởng nảy sinh trong đầu hoặc những điều đã quan sát được thông qua các giác quan (thị giác, thính giác, khứu giác, xúc giác, vị giác), học sinh phải sắp xếp chúng theo một trình tự hợp lý, theo quy luật của tư duy logic. Bởi trong khi lập ý, việc sắp xếp trình tự các ý lớn, ý nhỏ đóng vai trò hết sức quan trọng.

Trong bước này, với mỗi một ý tưởng nảy sinh, học sinh đưa nó thành một nhánh của sơ đồ, minh họa bằng hình ảnh sinh động; mở rộng sơ đồ tư duy từ khái quát đến cụ thể bằng việc bổ sung thêm nhiều ý nhỏ, ý phụ cho từng ý lớn, ý chính. Dựa theo những hiểu biết sẵn có cũng như năng lực phát hiện, quan sát của học sinh về đối tượng được tả phong phú, sâu sắc bao nhiêu thì các ý tưởng có thể được nảy sinh nhiều và đa dạng bấy nhiêu.

Trong bước này, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tìm và chọn lọc ý thông qua các thao tác nhỏ cụ thể như sau:

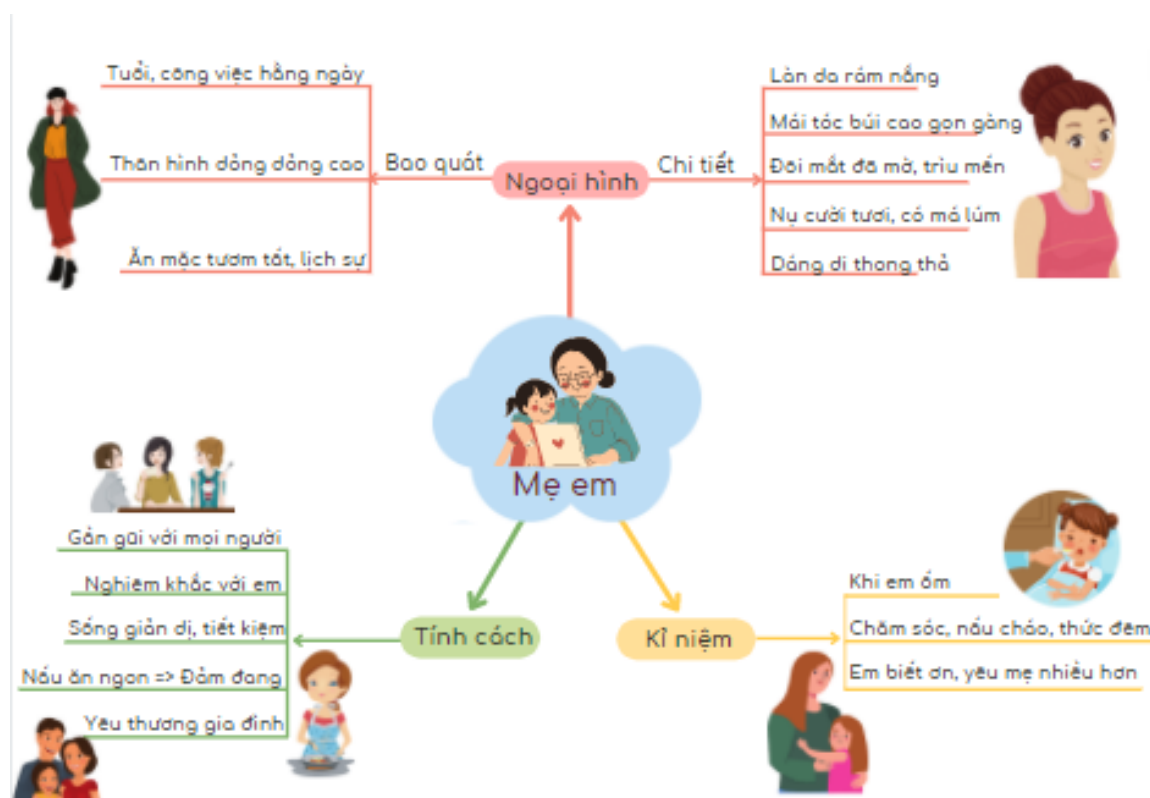
Đề bài: Hãy tả người mà em yêu thương nhất.

Nêu vấn đề	Nội dung cần đạt	Xây dựng sơ đồ
Đề bài yêu cầu chúng ta tả về ai? Cụ thể em tả người nào?	Tả người em yêu thương nhất. Đó là mẹ của em.	Xác định đối tượng sẽ tả là người mẹ, đưa vào làm ý tưởng trung tâm của sơ đồ bằng cách thêm hình ảnh hoặc từ khóa ở giữa trang vẽ.
Minh họa:		
Những vấn đề nào có thể triển khai khi miêu tả mẹ của em?	- Ngoại hình của mẹ - Tính cách của mẹ.	- Lấy từ khóa ngắn gọn cho mỗi vấn đề tìm được, đưa mỗi từ khóa ấy về một nhánh với xuất phát điểm là ý tưởng trung tâm. Khuyến khích học sinh ghi ra tối đa các từ khóa xuất hiện trong suy nghĩ.

<i>Gợi ý cho học sinh tự liệt kê trong sơ đồ tư duy.</i>	- Kỉ niệm đáng nhớ giữa em và mẹ.	- Mỗi nhánh từ khóa có thể vẽ bằng một màu sắc khác nhau để dễ nhận diện. - Có thể vẽ theo một chiều trái – phải hoặc phải – trái.
Minh họa: 		
Từ mỗi ý lớn tìm được, hãy phát triển thành các ý nhỏ cụ thể hơn, trả lời cho từng câu hỏi đã có. Vẽ thêm hình ảnh minh họa cho sơ đồ. <i>Ngoại hình của mẹ em có gì đặc</i>	- Ngoại hình từ bao quát đến chi tiết. + Bao quát:... + Chi tiết:.... - Tính cách được thể hiện qua sở thích, hành động của mẹ: + Sở thích:... + Hành động:	- Tiếp tục xem mỗi từ khóa ở các nhánh là điểm trung tâm bậc 2, vẽ tiếp các nhánh nhỏ hơn, trên mỗi nhánh nhỏ hơn ghi các nội dung cụ thể, chi tiết. - Liệt kê tất cả các nội dung cụ thể minh họa cho vấn đề ở mỗi nhánh. - Ghi tóm lược nội dung ý, tránh dài dòng.

biệt? Điểm nào nổi bật nhất? Mẹ em là một người như thế nào? Kỉ niệm với mẹ mà em nhớ nhất là gì?	=> Tính cách - Kỉ niệm giữa em và mẹ, qua đó thể hiện tình cảm gì? + Kỉ niệm:... => Tình cảm	
--	---	--

Mình họa:



Bước 3: Hoàn chỉnh sơ đồ tư duy

Từ sơ đồ tư duy đã có sau bước hai, giáo viên hướng dẫn học sinh chọn lọc các ý phù hợp, tiêu biểu và riêng biệt cho bài viết của mình, đảm bảo lấy những ý quan trọng nhất, làm nổi bật được đối tượng miêu tả. Đồng thời, tiến

hành phân loại, sắp xếp các ý theo trình tự nhất định, đảm bảo tính logic, phát triển ý từ lớn đến nhỏ. Để thực hiện được những việc đó, học sinh không cần thiết vẽ lại sơ đồ theo trật tự mà có thể sử dụng con số, mũi tên, các kí hiệu riêng,... để đánh dấu thứ tự trước – sau. Ngoài ra, học sinh có thể bổ sung tên sơ đồ tư duy, những hình ảnh minh họa hoặc màu sắc giúp sơ đồ được hoàn thiện hơn.

❖ Hướng dẫn học sinh đọc hiểu sơ đồ tư duy đã thiết kế; từ đó áp dụng để viết một bài văn hoàn chỉnh:

Để đọc hiểu sơ đồ tư duy, thứ nhất, cần biết được chủ đề chính hay đối tượng được tả là gì, vì thế học sinh cần phải quan sát hình ảnh hoặc từ khóa trung tâm, ở giữa sơ đồ. Thứ hai, từ trung tâm, di chuyển ra phía ngoài và đi theo chiều kim đồng hồ (hoặc ngược lại) lần lượt là các ý chính được viết trên những nhánh dày và đậm. Đó cũng là những nội dung quan trọng mà học sinh cần phải triển khai khi viết một bài văn miêu tả. Thứ ba là các nhánh phụ với đường nét mỏng và nhạt hơn chứa các ý phụ được tỏa ra từ các nhánh chính, có thể có nhiều ý phụ bổ sung cho một ý chính. Đồng thời, kết hợp quan sát hình ảnh minh họa, mũi tên, các kí hiệu,... để hiểu và đọc được những thông tin, ý tưởng trong sơ đồ tư duy một cách đầy đủ và chính xác nhất.

Cách vận dụng sơ đồ tư duy vào việc viết hoàn chỉnh một bài văn miêu tả sau khi đã hoàn toàn hiểu rõ về chúng:

Viết phần mở bài:

Từ từ khóa hoặc hình ảnh trung tâm đã thiết kế trong sơ đồ tư duy, giáo viên hướng dẫn học sinh viết phần mở bài bằng cách đặt và trả lời câu hỏi.

Ví dụ: Đối với sơ đồ tư duy tả người em yêu quý nhất ở mục 2.2.2, giáo viên có thể đặt một số câu hỏi khơi gợi học sinh viết mở bài như sau: “*Nhìn*

vào hình vẽ trung tâm của sơ đồ tư duy, người mà em yêu quý nhất là ai? Người đó quan trọng như thế nào đối với em? Em có tình cảm gì với người đó?”

Theo đó, học sinh trả lời dựa theo các câu hỏi của giáo viên để tạo được mở bài như sau: *“Đối với em, người mà em yêu quý nhất đó chính là mẹ. Mẹ là người quan trọng nhất trong cuộc đời em, là người giữ hơi ấm hạnh phúc và tình yêu thương cho gia đình. Em yêu mẹ của em biết nhường nào!”*

Viết phần thân bài:

Bước 1: Hướng dẫn học sinh xác định các ý chính cần triển khai trong phần thân bài bằng cách đặt câu hỏi: *“Từ hình ảnh trung tâm trong sơ đồ tư duy, em đã vẽ ra bao nhiêu nhánh chính? Ở từng nhánh, em viết từ khóa gì?”*

Ví dụ: Với sơ đồ tư duy tả mẹ ở mục 2.2.2, học sinh có thể nhận biết được rằng trong sơ đồ đó có 3 nhánh chính, từng nhánh tương ứng với các từ khóa lần lượt là ngoại hình, tính cách và kỉ niệm.

Bước 2: Đặt câu hỏi giúp học sinh biết được phần thân bài trong bài văn của mình sẽ bao gồm những nội dung nào: *“Các nhánh chính sẽ được triển khai thành mấy đoạn và sẽ được viết trong phần nào của bài văn? Nội dung chính của mỗi đoạn văn ấy là gì?”*

Ví dụ: Từ câu trả lời ở Bước 1, học sinh có thể dễ dàng biết rằng các nhánh chính đó sẽ được triển khai thành 3 đoạn và sẽ được viết trong phần thân bài. Nội dung chính của mỗi đoạn tương ứng với từ khóa ở nhánh chính lần lượt là ngoại hình của mẹ, tính cách của mẹ và kỉ niệm giữa em và mẹ.

Bước 3: Hướng dẫn học sinh lần lượt viết các đoạn văn trong phần thân bài theo quy trình như sau:

+ Viết câu mở đoạn: Cho học sinh biết câu mở đoạn chính là câu giới thiệu về ý chính mà mình sẽ viết ở đoạn văn đó, là câu chứa đựng ý khái quát của cả

đoạn văn. Sau đó, giáo viên đặt câu hỏi để học sinh viết được câu mở đoạn cho mỗi đoạn văn tương ứng.

Ví dụ: Với nhánh chính thứ nhất là “*ngoại hình*” trong sơ đồ tư duy tả mẹ ở mục 2.2.2, câu hỏi hướng dẫn viết câu mở đoạn có thể là “*Trước khi viết các ý tả ngoại hình, em sẽ viết câu mở đoạn để giới thiệu về ngoại hình của mẹ như thế nào?*”. Đặt câu hỏi tương tự để hướng dẫn học sinh viết câu mở đoạn với của các đoạn văn còn lại trong phần thân bài.

Từ đó, học sinh có thể viết câu mở đoạn tương ứng với 3 đoạn văn ở phần thân bài như sau: “*Tuy đã có hai người con nhưng mẹ em vẫn còn xinh đẹp lắm.*”, “*Mẹ em là một người mẹ, người vợ, người con vô cùng tuyệt vời.*”, “*Em yêu mẹ nhiều lắm nhưng cũng đã có lúc em làm mẹ buồn và thất vọng.*”

+ Triển khai các ý phụ bổ sung cho ý chính trong từng đoạn văn:

Yêu cầu học sinh quan sát các từ khóa ở nhánh phụ bổ sung cho nhánh chính và hướng dẫn tạo câu đơn bằng cách đặt câu hỏi và trả lời bằng một câu đơn đối với từng từ khóa, hình ảnh bằng các câu hỏi: *Ai? Cái gì? Thế nào? Ra sao?*, ... Đồng thời, giáo viên gợi ý cho học sinh cách dùng từ, cách đổi chỗ các từ trong câu sao cho mượt mà và hay hơn.

Ví dụ: Đối với sơ đồ tư duy tả mẹ ở mục 2.2.2, với ý tả bao quát ngoại hình, giáo viên có thể đặt câu hỏi để học sinh viết câu tương ứng với các từ khóa như sau: “*Mẹ em năm nay bao nhiêu tuổi? Công việc hằng ngày của mẹ em là gì? Nhìn bao quát, mẹ em có thân hình như thế nào? Với thân hình như thế, mẹ em thường có cách ăn mặc ra sao?*, ...”. Từ đó, học sinh có thể hình thành được bốn câu đơn như sau: “*Mẹ em năm nay đã ngoài 40 tuổi.*”, “*Mẹ làm nghề may quần áo.*”, “*Mẹ em có thân hình dong dỏng cao và hơi gầy.*”, “*Mẹ em ăn mặc rất tươm tất, lịch sử và chín chu.*”

Từ câu đơn đã tạo được, hướng dẫn học sinh mở rộng thành câu ghép, câu phức bằng cách nối bằng dấu câu (dấu phẩy, dấu hai chấm,...), quan hệ từ (và, nên,...) hoặc các cặp quan hệ từ (vì - nên, tuy – nhưng, không chỉ - mà,...) hoặc một số cặp từ hô ứng (càng – càng, vừa – vừa, bao nhiêu – bấy nhiêu,...).

Ví dụ: Từ bốn câu đơn đã tạo được, học sinh có thể hình thành những câu văn hay hơn bằng cách phát triển thêm ý: “*Mẹ em năm nay đã ngoài 40 tuổi **nhưng** trông mẹ vẫn còn trẻ lắm!*”, “*Mẹ em làm nghề may quần áo, mẹ thiết kế và tạo ra rất nhiều những kiểu áo quần đẹp, hợp thời trang.*” hoặc bằng cách nối 2 câu đơn với nhau: “***Tuy** mẹ có thân hình dong dỏng cao và hơi gầy **nhưng** cách ăn mặc giúp cho mẹ trông rất vừa người, thơm mát và chín chu.*”

Từ những câu đơn, câu phức hay câu ghép có được, hướng dẫn học sinh thêm thắt những biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa,...) giúp câu văn trở nên gợi hình, gợi cảm. Tuy nhiên, các biện pháp tu từ được sử dụng phải phù hợp với ngữ cảnh nhất định, tránh việc lạm dụng quá nhiều các biện pháp tu từ ấy.

Ví dụ: Với từ khóa tả chi tiết nụ cười của mẹ “*nụ cười tươi*” ở nhánh phụ tả chi tiết, giáo viên có thể đặt câu hỏi: “*Em có thể so sánh nụ cười tươi của mẹ như điều gì?*”. Từ đó, học sinh trả lời để phát triển thành câu sử dụng biện pháp tu từ so sánh như sau: “*Đối với em, nụ cười của mẹ **tươi như hoa hướng dương đang nở rộ.***”

Hướng dẫn học sinh viết những câu văn mang ý cảm thán, thể hiện tình cảm, suy nghĩ của bản thân để đoạn văn giàu cảm xúc và ấn tượng hơn.

Ví dụ: Với câu văn tả nụ cười vừa tạo được, học sinh có thể viết thêm 1 – 2 câu để thể hiện cảm xúc của mình với ý đó: “*Mỗi khi được nhìn thấy mẹ cười, mọi mệt nhọc, lo âu trong em đều tan biến. Nụ cười của mẹ như liều thuốc bổ, mang ý nghĩa quan trọng đối với em.*”

+ Viết câu kết đoạn: Cho học sinh biết câu kết đoạn chính là câu khái quát lại các nội dung mà học sinh đã tả trong đoạn văn đó. Sau đó, giáo viên đặt câu hỏi để học sinh viết được câu kết đoạn cho mỗi đoạn văn tương ứng.

Ví dụ: Với nội dung trong đoạn đầu tiên của phần thân bài là tả ngoại hình của mẹ, câu hỏi hướng dẫn học sinh viết câu kết đoạn có thể là *“Nhìn khái quát các ý đã viết về nội dung này, em có nhận xét gì chung về ngoại hình của mẹ?”*. Từ đó, học sinh trả lời và viết được câu kết đoạn tương ứng như sau: *“Tuy mẹ không xinh đẹp như những người khác nhưng đối với em, mẹ là tuyệt vời nhất.”*. Đặt câu hỏi tương tự để hướng dẫn học sinh viết câu mở đoạn với của các đoạn văn còn lại trong phần thân bài.

+ Hướng dẫn học sinh thực hiện tương tự cách viết đoạn văn trong phần thân bài với các nhánh chính còn lại.

Viết đoạn kết bài

Yêu cầu học sinh nhìn lại toàn bộ sơ đồ tư duy (tương ứng với việc nhìn lại những điều mà mình đã viết ở phần mở bài và thân bài trong bài văn), sau đó hướng dẫn học sinh viết phần kết bài bằng cách đặt một số câu hỏi gợi mở.

Ví dụ: Với sơ đồ tư duy tả mẹ ở mục 2.2.2, giáo viên có thể đặt câu hỏi như sau: *“Qua sơ đồ tư duy và qua những điều mà em đã viết về mẹ của mình, em có thái độ và tình cảm như thế nào đối với mẹ? Em nghĩ bản thân cần làm gì mẹ của em luôn vui vẻ và hạnh phúc?”*

Từ đó, học sinh trả lời câu hỏi gợi mở của giáo viên để tạo được đoạn kết bài như sau: *“Em luôn cảm thấy hạnh phúc và tự hào khi được là con của mẹ. Em sẽ cố gắng học tập chăm chỉ hơn, luôn phụ giúp mẹ công việc nhà để mẹ đỡ vất vả và để có thể trở thành niềm tự hào nhỏ của mẹ.”*

❖ Một số lưu ý khi học sinh thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy

Khi thiết kế, các nhánh chính nên là các nét dày và đậm; các nhánh phụ nên được vẽ bằng các nét mảnh và nhạt màu. Điều này giúp cho những ý chính được nổi bật và dễ dàng nhìn thấy hơn.

Học sinh nên sử dụng các màu sắc khác nhau để phân biệt các nhánh chính được tỏa ra từ hình ảnh hoặc cụm từ trung tâm. Theo đó, màu sắc ở các nhánh phụ bổ sung cho nhánh chính nào cần phù hợp với màu sắc của nhánh chính đó. Tuy nhiên, học sinh không nên sử dụng quá nhiều màu sắc trong một sơ đồ tư duy, chỉ cần 3 – 4 màu để tránh gây rối mắt và tiết kiệm được nhiều thời gian.

Khi đọc sơ đồ tư duy, tránh việc đọc các nhánh lộn xộn, thay vào đó nên đọc sơ đồ tư duy theo trình tự, có thể đọc từ trái qua phải hoặc từ phải qua trái, đọc từ trong ra ngoài, ... như trình bày thực hiện vẽ sơ đồ.

Khi ứng dụng sơ đồ tư duy vào việc hoàn thiện một bài làm văn, học sinh cần phải biết phân chia và chọn lọc ý cho phù hợp, những nhánh chính với những ý quan trọng là phần không thể thiếu để đưa vào bài văn, chiếm đa số dung lượng của bài. Còn đối với những nhánh phụ, nhánh nhỏ thì cần phân chia dung lượng đồng đều, tránh việc đưa ý này vào bài quá nhiều, còn ý kia thì không sử dụng.

❖ **Bước phát triển khi ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học**

Các giai đoạn trong quy trình tổ chức sử dụng sơ đồ tư duy cho học sinh có thể được triển khai xuyên suốt các năm học trong chương trình Tiểu học. Ở giai đoạn thứ nhất là tìm hiểu, làm quen với sơ đồ tư duy, giai đoạn này có thể được thực hiện với các em học sinh đang học ở học kì 2 lớp 2. Vì ở độ tuổi này, các em học sinh đã có thể đọc và viết một cách rõ ràng, rành mạch. Hơn cả, đặc điểm lứa tuổi học sinh trong giai đoạn này là rất ham thích tìm tòi, học hỏi nên sơ đồ tư duy sẽ rất thu hút học sinh. Khi lên lớp 3, giáo viên có thể cho các

em học sinh được thiết kế sơ đồ tư duy với mức độ đơn giản, ví dụ như thiết kế sơ đồ tư duy giới thiệu bản thân,... để học sinh được trải nghiệm cách vẽ sơ đồ tư duy một cách cơ bản nhất. Ở lớp 4, khi học sinh đã được nhiều lần trải nghiệm thiết kế sơ đồ tư duy thì giáo viên có thể đặt ra những yêu cầu với đề bài văn miêu tả cụ thể để học sinh thiết kế được những sơ đồ tư duy đầy đủ, chi tiết nhất. Với sơ đồ tư duy đã thiết kế, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh đọc hiểu hoặc trình bày chúng với các bạn của mình. Khi lên lớp 5, học sinh vẫn tiếp tục được thiết kế sơ đồ tư duy để lập dàn ý bài văn miêu tả với những đề bài khác và vẫn có cơ hội trình bày sơ đồ tư duy ấy. Bên cạnh đó, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh dựa theo sơ đồ tư duy mà mình đã thiết kế để viết nên một bài văn miêu tả hoàn chỉnh.

Việc ứng dụng các giai đoạn dạy học sơ đồ tư duy vào từng độ tuổi, phù hợp với từng khả năng của đối tượng học sinh giúp cho quy trình tổ chức sử dụng sơ đồ tư duy trở nên dễ dàng hơn và kết quả đạt được cũng cao hơn.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Ở chương 2, tôi đã trình bày những đề xuất về hai hình thức khi vận dụng sơ đồ tư duy vào việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả.

Đồng thời, tôi đã đưa ra quy trình tổ chức sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả theo 4 giai đoạn (làm quen, thiết kế, đọc hiểu và vận dụng viết bài văn) cũng như một số lưu ý khi sử dụng sơ đồ tư duy trong từng giai đoạn nói trên. Ngoài ra, tôi đã trình bày nội dung các bước phát triển khi ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học nói chung và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả nói riêng.

CHƯƠNG 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. Mục đích và nhiệm vụ thực nghiệm

Mục đích thực nghiệm là kiểm chứng tính khả thi của việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 thiết kế sơ đồ tư duy và khả năng ứng dụng sơ đồ tư duy đã thiết kế để hoàn thiện bài văn miêu tả. Ngoài ra, quá trình thực nghiệm đề tài có nhiệm vụ là đánh giá hiệu quả việc thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả.

3.2. Nội dung thực nghiệm

Thiết kế kế hoạch bài dạy phân môn Tập làm văn ở lớp 5, cụ thể ở tuần 24, tiết “Ôn tập tả đồ vật” để thực nghiệm việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong việc lập dàn ý bài văn miêu tả đồ vật ở các em học sinh lớp 5.

3.3. Đối tượng thực nghiệm

Trong quá trình nghiên cứu, tôi lựa chọn các em học sinh của trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm – Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành thực nghiệm. Trong đó, các em học sinh lớp 5/1 thuộc lớp thực nghiệm và các em học sinh lớp 5/2 thuộc lớp đối chứng. Đoàn Thị Điểm được đánh giá là một trong những trường tiểu học tiêu biểu của quận 4 với đầy đủ cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục đạt chuẩn. Đặc biệt, các em học sinh đều ngoan ngoãn, thông minh và tích cực tìm tòi, học hỏi thêm kiến thức, kỹ năng mới.

3.4. Tiến trình triển khai và cách thức thực nghiệm

Việc đặt vấn đề đưa sơ đồ tư duy vào thực nghiệm giảng dạy kỹ năng viết và đặc biệt là lập dàn ý bài văn miêu tả ở lớp 5 đã được giáo viên hướng dẫn trực tiếp cộng tác với tôi tích cực tiếp nhận và cho phép tôi sử dụng sơ đồ tư duy trong giờ dạy thực nghiệm một cách có hiệu quả. Trước khi tiến hành thực nghiệm, tôi dành một buổi gặp mặt học sinh thực nghiệm để giải thích sơ qua về lý thuyết sơ đồ tư duy, quy trình xây dựng cũng như dẫn dắt các em chuẩn bị

đồ dùng học tập. Đồng thời, tôi cũng gửi Kế hoạch bài dạy mà tôi đã soạn đến giáo viên hướng dẫn để cô xem xét và góp ý giúp tôi.

Vì tình hình dịch bệnh căng thẳng, học sinh gặp tương đối nhiều khó khăn trong quá trình đến trường và học tập. Vì thế, tôi lựa chọn cách thực nghiệm là tiến hành giảng dạy cùng một bài học nhưng với hai kế hoạch bài dạy khác nhau, một là kế hoạch bài dạy truyền thống dành cho lớp đối chứng, hai là kế hoạch bài dạy theo sơ đồ tư duy dành cho lớp thực nghiệm. Trong quá trình lên tiết, tôi có quan sát và nhờ giáo sinh thực tập chung với tôi viết lại những biểu hiện của hai lớp học sinh với hai bài dạy khác nhau. Sau khi kết thúc mỗi tiết dạy, tôi tiến hành thu lại một số dàn ý trong tiết học đối chứng (Phụ lục 5) và thu lại sơ đồ tư duy mà các em đã thiết kế được trong tiết học thực nghiệm (Phụ lục 8) cũng như kết quả của việc các em trình bày sơ đồ tư duy của mình trong nhóm và trước lớp. Trên cơ sở đó, tôi so sánh kết quả hoàn thành bài học của học sinh với những yêu cầu cần đạt đã đặt ra cũng như quá trình các em xây dựng tiết học. Từ đó, tôi rút ra những nhận xét, đánh giá hiệu quả của phương pháp dạy học mới so với phương pháp dạy học truyền thống về tính khả thi và giá trị thực tiễn của việc áp dụng sơ đồ tư duy trong dạy học lập dàn ý bài văn miêu tả.

3.5. Kế hoạch bài dạy thực nghiệm

Bao gồm:

Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 5, Tiết: Ôn tập về tả đồ vật (tiếp theo) theo hình thức truyền thống dành cho lớp đối chứng (Phụ lục 3).

Bài giảng PowerPoint cho tiết đối chứng (Phụ lục 4).

Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 5, Tiết: Ôn tập về tả đồ vật (tiếp theo) theo kĩ thuật dạy học sơ đồ tư duy dành cho lớp thực nghiệm (Phụ lục 6).

Bài giảng PowerPoint cho tiết thực nghiệm (Phụ lục 7).

3.6. Kết quả thực nghiệm

Sau khi tiến hành thực nghiệm, tôi thu được kết quả như sau:

Loại Tổng số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Lớp đối chứng 5/2 (28 học sinh)	3	11%	13	46%	12	43%
Lớp thực nghiệm 5/1 (28 học sinh chia làm 5 nhóm)	17 (3 nhóm)	61%	6 (1 nhóm)	21%	5 (1 nhóm)	18%

Nhận xét về kết quả thực nghiệm:

❖ Ở lớp đối chứng:

Kết quả học tập Hoàn thành tốt chiếm tỉ lệ khá thấp (11%) tương ứng với 3 em học sinh tích cực giờ tay phát biểu xây dựng tiết học, biết ứng dụng dàn bài gợi ý trong sách giáo khoa từ đó sáng tạo ra cho riêng mình một dàn bài khác biệt. Bên cạnh đó, kết quả Hoàn thành chiếm tỉ lệ cao (46%) tương ứng với 13 học sinh. Các em chưa thể đạt được kết quả Hoàn thành tốt vì dàn bài mà các em xây dựng còn khá tương đồng với dàn bài mẫu của giáo viên và dàn bài gợi ý trong sách giáo khoa. Đồng thời, các em chưa biết thêm thắt những ý kiến của riêng mình vào dàn bài. Còn lại là 12 học sinh đạt kết quả Chưa hoàn thành (43%). Đánh giá kết quả như thế vì hầu như những em này chưa biết lập dàn ý cho bài văn tả đồ vật, các ý được viết ra vẫn còn sơ sài, không rõ ràng và chưa đầy đủ.

❖ Ở lớp thực nghiệm:

Kết quả học tập Hoàn thành tốt và Hoàn thành của các em học sinh chiếm tỉ lệ cao hơn so với các em Chưa hoàn thành. Trong đó:

Có 17 học sinh hoàn thành tốt yêu cầu đã đề ra chiếm 61% là học sinh từ 3 nhóm (Nhóm 1, 3 và 5), đó là những em tích cực hoạt động nhóm, có tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình thảo luận để thiết kế được một sơ đồ tư duy hoàn chỉnh. Ngoài ra, các em vẽ được sơ đồ tư duy với nội dung đầy đủ, sáng tạo, lồng ghép từ khóa cũng như hình ảnh minh họa. Đồng thời, các nhóm này hoàn toàn hiểu và nắm rõ sơ đồ tư duy đã thiết kế của nhóm mình, điều đó được thể hiện qua việc các em trình bày bài văn tả đồ vật dựa vào sơ đồ tư duy đã vẽ theo dạng luyện nói vô cùng rõ ràng, rành mạch. Không những thế, các em biết từ những từ khóa, hình ảnh để nói thành câu và biết thêm thái độ và cảm xúc của bản thân với đồ vật được tả.

Có 6 em hoàn thành yêu cầu đã đề ra chiếm 21%, tương ứng với các em học sinh nhóm 4. Đó là những em có thảo luận nhóm, có đóng góp ý kiến để thiết kế sơ đồ tư duy tả đồ vật nhưng các ý trong sơ đồ còn hạn chế, chưa rõ ràng. Ngoài ra, học sinh từ nhóm này có khả năng trình bày sơ đồ tư duy đã thiết kế nhưng vẫn còn ngập ngừng, chưa tự tin.

Còn lại 5 em chưa hoàn thành yêu cầu đề ra, số lượng này chiếm 18% tương ứng với số học sinh ở nhóm 2. Các em trong nhóm chưa đóng góp nhiều ý kiến để xây dựng bài và nhóm không thống nhất với nhau về việc lựa chọn các ý dẫn đến việc sơ đồ tư duy được thiết kế còn thiếu ý và sơ sài. Đồng thời, các học sinh từ nhóm 2 chưa có khả năng trình bày sơ đồ tư duy đã thiết kế.

Nhận xét về quá trình thực nghiệm:

Qua tiết dạy thực nghiệm, tôi nhận thấy rằng học sinh lớp 5/1 vô cùng thích thú và hào hứng khi được tiếp xúc với kỹ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy. Thông qua từng hoạt động, tôi nhận thấy các em đều tập trung chú ý, tiếp thu

bài nhanh, tích cực tham gia các hoạt động chung và việc tương tác giữa các thành viên khi hoạt động nhóm cũng rất tốt. Hơn cả, tôi nhận thấy các em học sinh vô cùng thoải mái, tự tin và mạnh dạn trong việc chủ động khám phá lĩnh hội kiến thức bằng cách đưa ra rất nhiều câu hỏi, thắc mắc đối với sơ đồ tư duy mẫu. Và sau khi tham gia hoạt động khám phá cũng như nhận được lời giải đáp cho các câu hỏi của mình, các em đã ứng dụng rất tốt những điều đã học được trong quá trình làm việc nhóm để hoàn thiện một sơ đồ tư duy.

Ngoài ra, tôi cũng nhận được lời nhận xét, đánh giá từ Cô Lê Thị Tuyết Anh về tiết thực nghiệm như sau: Đối với tiết thực nghiệm Tập làm văn, việc ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học lập dàn ý văn miêu tả là rất phù hợp, có tính khả thi. Qua tiết học, các em học sinh thể hiện rõ sự yêu thích của mình trong hoạt động vẽ sơ đồ tư duy, các em hoạt động tích cực, điều đó là dấu hiệu cho thấy học sinh bước đầu muốn được tiếp cận với kĩ thuật này. Tuy nhiên, do các em chưa được tiếp xúc nhiều với sơ đồ tư duy nên sản phẩm mà các em tạo ra vẫn còn nhiều hạn chế và các em còn quá chăm chú vào việc vẽ các hình ảnh mà quên mất sơ đồ tư duy cũng cần có những từ khóa thể hiện các ý. Vì thế, khi ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học, trước đó cần dành nhiều thời gian để các em học sinh rèn luyện; từ đó hiểu rõ và có nhiều kinh nghiệm hơn về sơ đồ tư duy. Có như vậy, việc học sinh thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong việc lập dàn ý bài văn miêu tả sẽ trở nên nhanh chóng và dễ dàng hơn.

Từ những kết quả và nhận xét trên chứng tỏ quá trình thử nghiệm đã chứng minh và khẳng định được giả thuyết mà tôi đã đưa ra trong đề tài. Thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả sẽ phát huy được tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, từ đó mang lại cho học sinh nhiều kết quả học tập như mong muốn.

Từ những kết luận trên, tôi khẳng định tính cần thiết và tính khả thi của đề tài: “*Thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả*” mà tôi nghiên cứu.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Ở chương 3, tôi trình bày về mục đích và nhiệm vụ thực nghiệm, nội dung và đối tượng thực nghiệm, tiến trình triển khai và cách thức thực nghiệm. Sau đó, tôi tiến hành thực nghiệm sư phạm dựa theo các kế hoạch của mình để thu nhận các kết quả của quá trình thực nghiệm và tiến hành phân tích kết quả thực nghiệm ấy để kiểm chứng tính khả thi của khóa luận tốt nghiệp này.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Sau quá trình tìm hiểu, nghiên cứu lý thuyết và tiến hành thực nghiệm, tôi xin đưa ra một số kết luận như sau:

1. Một trong những yếu tố quan trọng để tiết học đạt được hiệu quả cao chính là việc áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách phù hợp. Trong đó, thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả được xem là một trong những kỹ thuật dạy học tích cực, phù hợp và đạt được một số hiệu quả nhất định trong việc dạy học kỹ năng viết nói riêng và trong dạy học Tiếng Việt nói chung.
2. Kế hoạch bài dạy có sử dụng kỹ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy phải đảm bảo đạt được các yêu cầu cần đạt đã đặt ra trong Chương trình Giáo dục phổ thông Ngữ văn 2018. Không những thế, kế hoạch bài dạy bằng sơ đồ tư duy cũng phải phù hợp với nội dung môn học và trình độ học tập, khả năng vận dụng kiến thức cũng như đặc điểm tâm lý của đối tượng học sinh. Có như thế, học sinh mới chủ động lĩnh hội và tiếp thu kiến thức một cách đúng đắn và sâu sắc.

Thông qua đề tài, tôi xin phép đưa ra một số kiến nghị như sau:

1. Về phía nhà trường, cần đưa ra những kế hoạch dạy học bằng kỹ thuật sơ đồ tư duy một cách hợp lý, tránh việc không sử dụng hoặc quá lạm dụng kỹ thuật dạy học này trong mọi tiết học. Theo đó, giáo viên tiếp nhận, điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh của riêng lớp mình. Với những lớp chưa bao giờ tiếp xúc với sơ đồ tư duy, giáo viên nên là người rèn luyện cho học sinh lớp đó làm quen với kỹ thuật này trước khi bước vào một tiết dạy cụ thể, có như thế việc thiết kế và ứng dụng sơ đồ tư duy vào học tập của học sinh mới trở nên dễ dàng hơn. Ngoài ra, giáo viên cần nghiên cứu thêm nhiều dạng, kiểu sơ đồ tư duy khác nhau và chia sẻ chúng đến học sinh. Đồng thời, giáo viên cần chủ

động kết hợp sơ đồ tư duy với nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực khác (lớp học đảo ngược, phòng tranh,...) cũng như kết hợp với nhiều hình thức tổ chức đa dạng (hoạt động nhóm, hoạt động đôi bạn,...) giúp học sinh tích cực hoạt động trong giờ học.

2. Về phía học sinh, các em cần được rèn luyện việc tham gia tích cực vào các hoạt động mà giáo viên tổ chức, biết ứng dụng được những điều đã học vào trong trong học tập và cuộc sống. Đặc biệt, các em cần có mục tiêu học tập hiệu quả, tự rèn luyện, trang bị cho bản thân thêm nhiều kiến thức, kỹ năng về lập dàn bài bằng sơ đồ tư duy.

Trong giới hạn khả năng của bản thân và vốn kiến thức còn hạn hẹp, tôi hi vọng sẽ có nhiều công trình nghiên cứu tiếp bước những vấn đề chưa được giải quyết triệt để trong khóa luận tốt nghiệp này nhằm hoàn thiện hơn việc áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực cho học sinh. Bên cạnh đó, tôi mong muốn đóng góp một kỹ thuật dạy học hiệu quả, phù hợp với học sinh lứa tuổi tiểu học, đặc biệt trong bối cảnh chương trình Ngữ văn mới (2018) định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh và trong giai đoạn dịch bệnh vô cùng khó khăn.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. BẢNG KHẢO SÁT THỰC TRẠNG SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY VÀO DẠY HỌC VIẾT VĂN MIÊU TẢ Ở TIỂU HỌC VÀ VÀO VIỆC LẬP DÀN Ý BÀI VĂN MIÊU TẢ

Khảo sát thực trạng sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả

Thầy cô thân mến!

Em đang thực hiện khóa luận tốt nghiệp với đề tài "Thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy trong việc hướng dẫn học sinh lớp 4,5 lập dàn ý bài văn miêu tả". Em rất hy vọng các thầy cô có thể dành một ít thời gian quý báu của mình để thực hiện khảo sát này, nhằm giúp em thu thập những ý kiến của thầy cô về thực trạng sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả.

Những câu trả lời của quý thầy cô rất quan trọng đối với nghiên cứu này. Em cam kết số liệu thu được từ cuộc khảo sát này sẽ được giữ kín và sẽ không một thông tin cá nhân nào bị tiết lộ.

Em xin chân thành cảm ơn!

 nhungquach1304@gmail.com (chưa chia sẻ)
[Chuyển đổi tài khoản](#)



*Bắt buộc

Câu 1. Thầy/ Cô hiện đang giảng dạy khối lớp nào? *

- ☐ Lớp 1
- ☐ Lớp 2
- ☐ Lớp 3
- ☐ Lớp 4
- ☐ Lớp 5

Câu 2: Kinh nghiệm giảng dạy của Thầy/Cô:

- ☐ Dưới 5 năm
- ☐ 5 - 10 năm
- ☐ Trên 10 năm

Câu 3. Thầy/Cô có biết đến kỹ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy? *

- ☐ Chưa từng nghe qua
- ☐ Đã từng nghe qua nhưng chưa tìm hiểu và ứng dụng vào thực tế dạy học
- ☐ Có hiểu biết nhưng chưa đầy đủ, đã ứng dụng vài lần vào thực tế dạy học
- ☐ Có hiểu biết rõ ràng, sâu sắc và đã ứng dụng nhiều lần vào thực tế dạy học

Câu 4. Theo Thầy/ Cô, môn học hay phân môn nào trong chương trình tiểu học có thể ứng dụng được sơ đồ tư duy khi giảng dạy? *

- ☐ Toán
- ☐ Tập làm văn
- ☐ Luyện từ và câu
- ☐ Tập đọc
- ☐ Chính tả
- ☐ Kể chuyện
- ☐ Tự nhiên và xã hội
- ☐ Khoa học
- ☐ Lịch sử và Địa lí
- ☐ Mục khác: _____

Câu 5. Thầy/Cô đã từng ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả chưa? *

- ☐ Chưa bao giờ
- ☐ 1 - 3 lần
- ☐ 3 - 5 lần
- ☐ Trên 5 lần

Câu 6. Những khó khăn thường gặp khi ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả? *

- ☐ Vì chỉ mới ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học nên GV còn nhiều lúng túng, cứng nhắc
- ☐ Tiết học thụ động, HS không tương tác với GV
- ☐ HS chưa có khả năng vẽ sơ đồ tư duy hoặc vẽ còn chậm
- ☐ HS chưa có khả năng đọc hiểu dàn ý bài văn miêu tả bằng sơ đồ tư duy
- ☐ GV chưa biết ứng dụng kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy vào hoạt động dạy học nào cho phù hợp
- ☐ Việc diễn đạt của GV để hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy còn hạn chế
- ☐ Mục khác: _____

Câu 7. Theo Thầy/Cô, chúng ta cần có những biện pháp gì để việc ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả trở nên hiệu quả hơn? *

- ☐ Ứng dụng dạy học bằng sơ đồ tư duy vào đúng hoạt động của bài học, phù hợp với nội dung môn học
- ☐ Giáo viên cần tìm hiểu kĩ hơn về kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy
- ☐ Học sinh nên được làm quen, tiếp cận với kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy
- ☐ Sơ đồ tư duy nên được sử dụng phổ biến trong các tiết học
- ☐ Mục khác: _____

Gửi

Trang 1 trong tổng số 1

Xóa hết câu trả lời

Không bao giờ gửi mật khẩu thông qua Google Biểu mẫu.

Nội dung này không phải do Google tạo ra hay xác nhận. [Báo cáo lạm dụng](#) - [Điều khoản Dịch vụ](#) - [Chính sách quyền riêng tư](#)

Google Biểu mẫu

**PHỤ LỤC 2. BẢNG THỐNG KÊ CÂU TRẢ LỜI CỦA GIÁO VIÊN VỀ
THỰC TRẠNG SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY VÀO DẠY HỌC VIẾT
VĂN MIÊU TẢ Ở TIỂU HỌC VÀ VÀO VIỆC LẬP DÀN Ý BÀI VĂN
MIÊU TẢ**

	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
Câu 1: Thầy/ Cô hiện đang giảng dạy khối lớp nào?		
Lớp 1	0	0
Lớp 2	1	2,5%
Lớp 3	8	20%
Lớp 4	18	45%
Lớp 5	13	32,5%
Câu 2: Kinh nghiệm giảng dạy của Thầy/Cô:		
Dưới 5 năm	11	27,5%
5 – 10 năm	10	25%
Trên 10 năm	19	47,5%
Câu 3: Thầy/Cô có biết đến kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy?		
Chưa từng nghe qua	0	0
Đã từng nghe qua nhưng chưa tìm hiểu và ứng dụng vào thực tế dạy học	13	32,5%
Có hiểu biết nhưng chưa đầy đủ, đã ứng dụng vài lần vào thực tế dạy học	18	45%
Có hiểu biết rõ ràng, sâu sắc và đã ứng dụng nhiều lần vào thực tế dạy học	9	22,5%
Câu 4: Theo Thầy/ Cô, môn học hay phân môn nào trong chương trình tiểu học có thể ứng dụng được sơ đồ tư duy khi giảng dạy?		
Toán	26	65%

Tập làm văn	36	90%
Luyện từ và câu	21	52,5%
Tập đọc	14	35%
Chính tả	1	2,5%
Kể chuyện	24	60%
Tự nhiên và xã hội	25	62,5%
Khoa học	30	75%
Lịch sử và Địa lí	33	82,5%
Câu 5: Thầy/Cô đã từng ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả chưa?		
Chưa bao giờ	15	37,5%
1 – 3 lần	15	37,5%
3 – 5 lần	1	2,5%
Trên 5 lần	9	22,5%
Câu 6: Những khó khăn thường gặp khi ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả?		
Vì chỉ mới ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học nên GV còn nhiều lúng túng, cứng nhắc	14	35%
Tiết học thụ động, HS không tương tác với GV	14	35%
HS chưa có khả năng vẽ sơ đồ tư duy hoặc vẽ còn chậm	28	70%
HS chưa có khả năng đọc hiểu dàn ý bài văn miêu tả bằng sơ đồ tư duy	21	52,5%
GV chưa biết ứng dụng kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy vào hoạt động dạy học nào cho phù hợp	17	42,5%
Việc diễn đạt của GV để hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy còn hạn chế	18	45%

Khác (Không có)	2	5%
Câu 7: Theo Thầy/Cô, chúng ta cần có những biện pháp gì để việc ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy học viết văn miêu tả ở tiểu học và vào việc lập dàn ý bài văn miêu tả trở nên hiệu quả hơn?		
Ứng dụng dạy học bằng sơ đồ tư duy vào đúng hoạt động của bài học, phù hợp với nội dung môn học	25	62,5%
Giáo viên cần tìm hiểu kĩ hơn về kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy	27	67,5%
Học sinh nên được làm quen, tiếp cận với kĩ thuật dạy học bằng sơ đồ tư duy	28	70%
Sơ đồ tư duy nên được sử dụng phổ biến trong các tiết học	25	62,5%
Khác (Không có)	1	2,5%

PHỤ LỤC 3. KẾ HOẠCH BÀI DẠY LỚP ĐỐI CHỨNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 5

TẬP LÀM VĂN: ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT (Tiếp theo)

Thời lượng: 1 tiết

Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 3 năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt

Sau khi học xong bài này, học sinh:

1. Phẩm chất

Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

2. Năng lực chung

Giao tiếp và hợp tác:

+ Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trình bày về sơ đồ tư duy.

+ Cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Năng lực đặc thù

- Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật bằng sơ đồ tư duy.

- Trình bày bằng lời (luyện nói) bài văn miêu tả đồ vật theo sơ đồ tư duy đã lập một cách rõ ràng, đúng ý.

II. Đồ dùng dạy học

- Bài giảng PowerPoint.

- Sách giáo khoa, hoa điểm mười.

III. Các hoạt động chủ yếu

Hoạt động của giáo viên	Mong đợi từ học sinh
Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)	

Mục tiêu: Tạo không khí cho tiết học. Dẫn dắt vào bài học.	
Ôn lại bài cũ: - Mời 2 – 3 HS đọc đoạn văn ngắn tả đồ vật đã làm ở tiết học trước. - Mời HS nhận xét. - Nhận xét, tặng hoa điểm mười cho HS có bài làm hay. - Dẫn dắt vào bài: Ở tiết học trước, các em đã được ôn tập lại một số kiến thức quan trọng khi tả đồ vật và đã viết được một đoạn văn ngắn với nội dung đó. Vì thế, từ những điều mà chúng ta học được, trong tiết học hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau lập một dàn ý chi tiết cho một bài văn tả đồ vật hoàn chỉnh các em nhé!	- Đọc đoạn văn tả đồ vật đã làm. - Nhận xét. - Lắng nghe. - Lắng nghe.
Hoạt động 2: Khám phá (20 phút) Mục tiêu: Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật bằng sơ đồ tư duy. PPDH: Gọi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức: Hoạt động cả lớp, hoạt động cá nhân.	
a) Chọn đề bài: - Mời HS đọc 5 đề bài trong SGK ở bài 1. - Gọi ý: Các em cần chọn trong 5 đề văn đã cho 1 đề phù hợp. Các em có thể lựa chọn bất kì đồ vật nào mình yêu thích hoặc có kỉ niệm sâu sắc nếu chọn đề c hoặc d, vì đây là 2 đề mở. b) Lập dàn ý:	- Đọc đề bài. - Lắng nghe.

- Yêu cầu học sinh tạo nhóm 4, dựa vào dàn ý đã lập, trình bày miệng bài văn tả đồ vật của mình trong nhóm. - Tổ chức cho các HS trong nhóm tự nhận xét, góp ý cho nhau. - Yêu cầu HS xem xét, chỉnh sửa lại dàn ý cho hoàn thiện.	- Luyện nói trong nhóm. - Nhận xét, góp ý cho nhau. - Xem xét, chỉnh sửa dàn ý.
Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút) Mục tiêu: Trình bày bằng lời (luyện nói) bài văn miêu tả đồ vật theo sơ đồ tư duy đã lập một cách rõ ràng, đúng ý. PPDH: Thuyết trình. Hình thức tổ chức: Hoạt động cả lớp.	
- Mời 2 – 3 HS xung phong trình bày dàn ý của mình trước lớp. - Mời HS nhận xét về phần trình bày của các bạn. - Nhận xét về cách chọn đồ vật để tả, cách sắp xếp các phần trong dàn ý, cách trình bày. - Cho HS bình chọn người trình bày hay nhất. - Tuyên dương học sinh có dàn bài hay, trình bày rõ ràng, cảm xúc. - Tổng kết tiết học, dặn dò.	- Trình bày. - Nhận xét, góp ý. - Lắng nghe. - Bình chọn. - Vỗ tay. - Lắng nghe, ghi chép.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)

.....

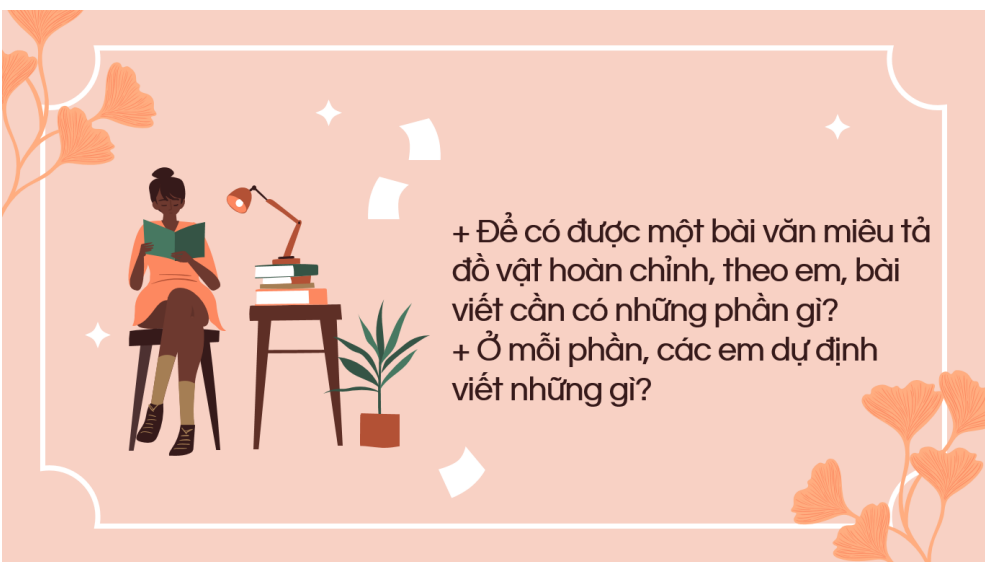
.....

**PHỤ LỤC 4. HÌNH ẢNH BÀI GIẢNG POWERPOINT CỦA KẾ
HOẠCH BÀI DẠY LỚP ĐỐI CHỨNG**



Bài 1: Lập dàn ý miêu tả một trong các đồ vật sau đây:

- a. Quyển sách Tiếng Việt 5, tập 2.
- b. Cái đồng hồ báo thức.
- c. Một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.
- d. Một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.
- e. Một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.

- 
- + Để có được một bài văn miêu tả đồ vật hoàn chỉnh, theo em, bài viết cần có những phần gì?
 - + Ở mỗi phần, các em dự định viết những gì?

Dàn ý chung tả đồ vật

1. Mở bài: Giới thiệu đồ vật (Đồ vật em định tả là gì? Tại sao em có nó? Có nó vào thời gian nào?)
2. Thân bài:
 - Tả hình dáng của đồ vật:
 - + Tả bao quát: Hình dáng, kích thước, màu sắc, cấu tạo
 - + Tả chi tiết: Tả các bộ phận của đồ vật (khoảng 3-5 bộ phận)
 - Tả công dụng của đồ vật: từ 2-3 công dụng.
 - Hoạt động hoặc kỉ niệm của em với đồ vật.
3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em với đồ vật (Tình cảm của em đối với đồ vật đó? Em cần làm gì để gìn giữ đồ vật đó?)

Lưu ý khi quan sát đồ vật để lập dàn ý:

- Cần quan sát đồ vật bằng tất cả các giác quan (thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác).
- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật giúp hình ảnh được tả sinh động, hấp dẫn (so sánh, nhân hóa,...)

Viết dàn ý tả đồ vật tương ứng với một trong các đề tài trong SGK.

Thảo luận nhóm



PHỤ LỤC 5. HÌNH ẢNH MỘT SỐ DÀN BÀI CỦA HỌC SINH

Kiều Phụng
 Dàn ý: Bả đồng hồ báo thức
 I. Mở bài: Chị hai tặng em một cái đồng hồ báo thức rất đẹp.
 II. Thân bài:
 Hình dáng: Đồng hồ báo thức màu vàng, hình tròn, có 3 kim quay để chỉ thời gian, có các chữ số từ 1 đến 12 màu đen và có chuông báo thức màu vàng.
 Công dụng: Báo thức giúp em đi học đúng giờ.
 III. Kết bài: Em rất yêu quý chiếc đồng hồ, em xem nó như mẹ của mình mỗi khi nó gọi em dậy đi học.

Kim Phụng
 Dàn ý: Cái gấu bông
 1. Mở bài: Sinh nhật em, ba em mua tặng em một con gấu bông rất dễ thương
 2. Thân bài:
 - Hình dáng:
 Gấu bông to và có bộ lông màu nâu, mềm mại.
 Nó có đôi mắt to, cái mũi nhỏ và hai cái tai.
 Gấu bông có mặc chiếc áo màu đỏ có chữ I Love You màu trắng.
 - Kỷ niệm: Em hay ôm gấu bông khi ngủ vì nó ấm áp. Em sẽ luôn giữ gìn, luôn để gấu bông trên giường cẩn thận.
 3. Kết bài: Em rất thích gấu bông này.

Dàn ý: Kể bút chì

1. Mở bài: Kể về ngày khai trường, ba dẫn em đi mua đồ dùng học tập. Về đến nhà sách, em đã thích ngay chiếc bút chì đặc biệt này.

2. Thân bài:

- Hình dáng:

+ Bao quai: Bút chì dài khoảng 17cm, là loại bút chì bấm được làm bằng gỗ như có màu sọc ngang.

+ Chi tiết: Đầu bút có một cục gỗ nhỏ màu trắng, đó cũng là nơi bỏ ngòi bút vào để sử dụng. Ngòi bút nhỏ, màu sọc sẫm đen khi viết rất êm. Trên bút in chữ Thiên Long, đó là tên công ty sản xuất bút.

- Công dụng của bút chì: Dùng để viết bài, dùng để vẽ tranh.

- Kỷ niệm: Là món quà ba tặng, em đã từng làm mất nó.

3. Kết bài: Em em xem chiếc bút chì này như người bạn thân, em hứa sẽ luôn bảo quản nó cẩn thận.

Trương Hoàng Bảo

Dàn ý: Hộp bút

I. Mở bài: Năm học mới, mẹ mua cho em rất nhiều món đồ để học. Trong đó, em thích nhất là chiếc hộp bút.

II. Thân bài:

- Hình dáng của hộp bút:

+ Bao quát: Hộp bút có dạng một chú gấu đang nằm, dài khoảng 20 cm, có màu hồng nhạt dễ thương, được làm bằng vải lông mềm mại.

+ Chi tiết: Hộp bút có 1 ngăn lớn và có một cái dây kéo dài màu trắng để đóng mở. Hộp bút gấu rất đặc biệt vì nó có cả hai cái tai và cái đuôi nhỏ của một chú gấu thật, nhìn giống như thật.

- Công dụng của hộp bút: Dùng bút viết và ~~thức~~ thức kẻ, giúp cho đồ dùng học tập được bảo quản cẩn thận, không bị mất. Là một vật ~~dùng~~ trang trí bàn học rất đẹp.

- Kỷ niệm: Là món quà mẹ tặng, xem nó như một người bạn học tập.

III. Kết ~~bạn~~ bài: Em rất thích chiếc hộp bút đặc biệt này, em sẽ luôn giữ cho nó luôn sạch đẹp như lúc mới mua.

Phạm Tuyết Nhi

Dàn ý: Cái chiếc cặp

I. Mở bài: Đầu năm học, em được mẹ sắm cho một chiếc cặp mới đi học. Em rất thích chiếc cặp này.

II. Thân bài:

+ Bao quát: Chiếc cặp có dạng hình chữ nhật, có màu xanh da trời, được làm từ vải bố cứng cáp nhưng khi em đeo vào cảm thấy rất nhẹ và êm.

+ Chi tiết: Cặp có 3 ngăn đựng sách vở và một ngăn nhỏ đựng đồ dùng học tập. Quai cặp dài, chắc chắn. Hai bên cặp có 2 ngăn đựng nước. Đằng trước in rõ hình ảnh ba chú gấu dễ thương trông phim hoạt hình mà em rất thích.

- Công dụng của cái cặp: Đựng đồ dùng học tập. Giúp cho sách vở được sạch sẽ, ngăn nắp, không bị rớt ra ngoài.

- Kỷ niệm: Là món quà mẹ tặng, em xem như một người bạn thân đi học.



III. Kết bài: Em rất yêu quý chiếc cặp này và sẽ luôn giữ gìn nó cẩn thận.

Dàn ý : Tả cây bút máy

I. Mở bài:

- Năm học lớp 4, khi đạt giải nhất cuộc thi "Đỏ sạch chữ đẹp" cấp trường, em được trao tặng cho một món quà vô cùng đặc biệt, đó là một cây bút máy.
- Cây bút đó rất tốt, em mới dùng nó vào đầu năm học lớp 5.

II. Thân bài:

- Tả hình dáng bao quát :
 - + Khi mới nhận được, bút đặt trong một chiếc hộp nhựa trong bên ngoài thật nơ hồng xinh xắn.
 - + Hình dáng cây bút: dài và thon thon, cầm rất vừa tay.
 - + Màu sắc: màu xanh lá kết hợp với màu bạc óng ánh.
 - + Chất liệu: làm bằng kim loại sáng bóng, cầm nặng tay hơn những cây bút vỏ nhựa mà em hay sử dụng.
 - + Cấu tạo: bút có hai phần là nắp bút và thân bút.
- Tả chi tiết:
 - + Thân bút dài khoảng 11 cm còn nắp bút chỉ dài khoảng 3 cm.
 - + Phần thân bút được khắc dòng chữ ~~"Đỏ sạch chữ đẹp"~~ "Nét chữ nét người" rất tinh xảo, em nghĩ đó cũng là thông điệp mà người sản xuất muốn gửi đến học sinh

chúng em.

+ Ngòi bút được làm bằng kim loại màu vàng sáng bóng có hình đầu lá mạ và có thể thay thế được nếu ngòi bị hư.

+ Phần màu đen được gắn phía dưới ngòi có một rãnh nhỏ để đưa mực ra.

+ Khi xoay mở phần đầu bút, ta sẽ thấy bên trong bút máy có một ống nhỏ để chứa mực trong đó. Có thể bơm nhiều loại mực với màu sắc khác nhau vào bút để viết nên những màu chữ đẹp hơn.

+ Hoạt động: Khi viết, em thường cầm bút bằng ba ngón tay và cầm nghiêng sang một bên mới có thể tạo ra những nét thanh nét đậm cho từng con chữ. Khi bút hết mực chỉ cần xoay nhẹ ống mực ra để hút mực lên là có thể tiếp tục sử dụng bút.

- Ghi niệm: Có lần em giữ bút làm mực văng ra tung tóe khắp bàn học và dính cả lên áo của bạn bên kế bên, sự việc đó làm em rất hối hận, em nghĩ cần phải sử dụng bút thật cẩn thận, tránh vẩy bẩn như thế nữa.

III. Kết bài:

Chiếc bút máy là món quà kỉ niệm từ nhà trường và cũng chính là đồ vật thể hiện cho sự nỗ lực của em trong

liên 10

cuộc thi viết chữ đẹp.

Em sẽ luôn giữ gìn và bảo quản bút máy thật cẩn thận để sử dụng thật lâu.

PHỤ LỤC 6. KẾ HOẠCH BÀI DẠY LỚP THỰC NGHIỆM

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TIẾNG VIỆT 5

TẬP LÀM VĂN: ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT (Tiếp theo)

Thời lượng: 1 tiết

Thời gian thực hiện: Ngày 17 tháng 3 năm 2022

I. Yêu cầu cần đạt

Sau khi học xong bài này, học sinh:

1. Phẩm chất

Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

2. Năng lực chung

Giao tiếp và hợp tác:

+ Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trình bày về sơ đồ tư duy.

+ Cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được sơ lược về sơ đồ tư duy.
- Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật bằng sơ đồ tư duy.
- Trình bày bằng lời (luyện nói) bài văn miêu tả đồ vật theo sơ đồ tư duy đã lập một cách rõ ràng, đúng ý.
- Trình bày được một số lợi ích mà sơ đồ tư duy mang lại.

II. Đồ dùng dạy học

- Bài giảng PowerPoint.
- Giấy A3 cho các nhóm vẽ sơ đồ tư duy.

III. Các hoạt động chủ yếu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động – “Sơ đồ tư duy là gì?” (4 phút) Mục tiêu: - Dẫn dắt vào bài học mới. - Nhận biết được sơ lược về sơ đồ tư duy. PPDH: Trực quan, vấn đáp. Hình thức tổ chức: Hoạt động cả lớp	
- Giới thiệu bài mới: Ở tiết học trước các em đã được ôn lại một số kiến thức về văn tả đồ vật. Đồng thời, các em cũng đã được viết một đoạn văn ngắn về nội dung này. Vì thế, từ những điều đã học và làm được, trong tiết học ngày hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau thực hiện dàn bài cho một bài văn tả đồ vật hoàn chỉnh các em nhé! Nhưng không phải là dàn bài mà các em hay làm mà các em sẽ được lập dàn bài bằng sơ đồ tư duy. - Cho HS xem một số hình ảnh về sơ đồ tư duy và đặt câu hỏi: + Đây là gì? + Sơ đồ tư duy thường được sử dụng để làm gì? + Em đã sử dụng sơ đồ tư duy chưa, sử dụng khi nào? - Dẫn dắt: Sơ đồ tư duy thường được sử dụng để ghi chép thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ. Sơ đồ tư duy mang lại nhiều lợi ích cho	- Lắng nghe. - Xem hình ảnh và dự kiến trả lời câu hỏi: + Sơ đồ tư duy. + Để ghi chép thông tin một cách nhanh chóng. + Sử dụng khi tóm tắt một bài dạy,... - Lắng nghe.

học sinh khi sử dụng như ghi chép bài học, các kiến thức một cách đầy đủ, dễ dàng, từ đó, học sinh tự nắm bắt kiến thức tốt hơn, ghi nhớ lâu hơn và phát triển tư duy sáng tạo. - Yêu cầu HS mở sách giáo khoa bài “Ôn tập tả đồ vật” trang 66.	- Mở sách giáo khoa.
Hoạt động 2: Khám phá – “Ai vẽ đẹp hơn?” (18 phút) Mục tiêu: Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật bằng sơ đồ tư duy. PP, KTDH: Sơ đồ tư duy. Hình thức tổ chức: Hoạt động nhóm.	
- Mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - Trình chiếu hình ảnh tương ứng với mỗi đề bài ở bài 1 để HS hình dung và có thể dễ dàng lựa chọn đề bài mình muốn làm. Lưu ý cho HS có thể chọn đề bài c, d, vì đây là đề bài mở rộng, các em có thể thỏa thích lựa chọn món đồ có ý nghĩa sâu sắc đối với mình để tả. - Đặt câu hỏi: + Để có được một bài văn miêu tả đồ vật hoàn chỉnh, theo em, bài viết cần những phần gì? + Ở mỗi phần, các em dự định viết những gì?	- Đọc yêu cầu bài 1. - Quan sát và suy nghĩ lựa chọn đề bài. - Dự kiến trả lời: + Cần có 3 phần: Mở bài, thân bài và kết bài. + Mở bài: Giới thiệu đồ vật sẽ tả. + Thân bài: Tả hình dáng, công dụng và kỉ niệm, hoạt động với đồ vật đó.

- Trình chiếu dàn bài chung. - Nêu những điều cần lưu ý cho HS khi quan sát và lập dàn bài tả đồ vật. - Giới thiệu dàn bài chi tiết bằng sơ đồ tư duy về một trong các đề bài trong SGK, yêu cầu HS quan sát: + Trong các đề bài mà sách giáo khoa đưa ra, cô chọn đề d là một món quà có kỉ niệm sâu sắc và cụ thể là một chú gấu bông. Vì thế, cô vẽ hình chú gấu bông này vào giữa tờ giấy. Phần này tương ứng với mở bài trong dàn ý chung, đó là giới thiệu đồ vật sẽ tả. + Trong phần thân bài: Để tả về chú gấu bông, đầu tiên, cô trình bày về hình dáng của nó, từ bao quát đến chi tiết. Vì thế, từ trung tâm cô sẽ vẽ ra một nhánh với ý chính là hình dáng và từ nhánh đó cô chia làm 2 nhánh nhỏ khác nhau là bao quát và chi tiết. Các nhánh này sẽ nằm ở phần bên phải sơ đồ. + Ở nhánh bao quát, cô đưa ra nhiều ý phụ và mỗi ý phụ tương ứng với mỗi nhánh nhỏ khác nhau. Các nhánh nhỏ đó có thể là gấu rất to, được làm từ lông mềm mại, có màu nâu, là gấu dạng ngồi, hai tay để phía trước bụng,... + Ở nhánh chi tiết, cô sẽ viết ra các từ khóa miêu tả chi tiết hình dáng của gấu bông. Có thể	+ Kết bài: Nêu tình cảm của bản thân với đồ vật đó. - Quan sát. - Lắng nghe. - Quan sát và lắng nghe.
--	--

là bộ lông màu nâu óng ánh, ôm vào rất ấm áp; hai mắt đen láy, to tròn, long lanh, như mắt thật; mũi màu nâu, nhỏ xíu, được làm từ cúc áo; hai tai như hai nửa hình tròn; hai tay trước bụng ôm hình trái tim màu đỏ; gấu bông mặc áo đỏ dễ thương;... Mỗi ý như thế tương ứng với một nhánh phụ bổ sung cho việc tả chi tiết các bộ phận của gấu bông.

+ Ý chính thứ hai trong phần thân bài là công dụng của đồ vật này, cô sẽ vẽ ở phần bên dưới sơ đồ. Với ý chính này, các em có thể đưa ra nhiều công dụng khác nhau của vật mình sẽ tả. Ví dụ với chú gấu bông, công dụng của nó là dùng làm gối ôm khi ngủ, làm vật trang trí phòng ngủ, mang giá trị kỉ niệm,... Và mỗi công dụng như thế chúng ta sẽ vẽ trên 1 nhánh khác nhau. Ngoài ra, ta có thể vẽ thêm hình ảnh minh họa cho từng công dụng.

+ Ý chính thứ ba mà cô đưa ra khi tả một đồ vật, đó là kỉ niệm với đồ vật đó. Với cô, kỉ niệm với chú gấu bông này đó là món quà được mẹ tặng lúc sinh nhật, từng không biết giữ gìn sạch sẽ,...

+ Từ đó cô đưa ra tình cảm của mình, đó có thể là trân trọng, luôn giữ gìn và bảo quản nó một cách cẩn thận,... Đó cũng tương ứng với phần kết bài trong dàn ý chung.

- Đặt câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về cách viết dàn bài chi tiết bằng sơ đồ tư duy này? + Em có nhận xét gì về màu sắc, hình ảnh, đường nét, các chữ viết trong sơ đồ? - Trình bày: Khi vẽ sơ đồ tư duy, cô đi từ trung tâm và đi theo chiều kim đồng hồ tạo nên các ý chính, ý phụ tương ứng với 3 phần mở bài, thân bài và kết bài. Về trực quan, ở mỗi nhánh chính, cô sẽ dùng một màu sắc riêng để khi nhìn vào sơ đồ tư duy, ta có thể phân biệt được các ý với nhau. Hơn cả, các nhánh cô vẽ đều là những nhánh cong, vì nhánh cong sẽ giúp sơ đồ của chúng ta thêm mềm mại, dễ nhìn hơn. Với mỗi ý cô đưa ra, cô đều vẽ thêm hình ảnh minh họa, điều đó giúp sơ đồ thêm đẹp mắt, dễ hiểu. - Thành lập nhóm cho những học sinh có cùng đề tài định tả với nhau. - Phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A3, yêu cầu HS ghi tên nhóm mình vào góc giấy. - Tiến hành hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy theo nhóm bằng cách đặt câu hỏi và hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ theo các bước: - Đề bài yêu cầu chúng ta tả về đồ vật gì? Cụ thể em sẽ tả món gì? ⇒ Bước 1: Ở vị trí trung tâm của giấy, vẽ hình ảnh minh họa, từ khóa thể hiện vật sẽ tả.	- Dự kiến trả lời: + Cách viết dàn bài mới lạ, nhiều hình ảnh, ít chữ. + Màu sắc bắt mắt, hình ảnh đa dạng,... - Lắng nghe. - Thành lập nhóm. - Ghi tên nhóm. - Tiến hành vẽ sơ đồ tư duy dựa theo sườn sơ đồ mẫu và dựa theo việc trả lời các câu hỏi.
--	--

- Những đặc điểm nào em có thể triển khai khi miêu tả đồ vật đó?

⇒ Bước 2: Vẽ các nhánh chính bằng nét to, dày và các từ khóa thể hiện các đặc điểm chính cần triển khai xung quanh tên đồ vật ở vị trí trung tâm.

- Từ mỗi ý lớn tìm được, hãy phát triển thành các ý nhỏ cụ thể hơn, trả lời cho từng câu hỏi đã có..

- Hình dáng bao quát của đồ vật đó như thế nào? Về chi tiết có điểm nào nổi bật?

⇒ Bước 3: Từ hình dáng, chia làm hai nhánh phụ thể hiện cụ thể hình dáng bao quát và chi tiết của đồ vật được tả. Từ hai nhánh phụ đó, lần lượt vẽ các nhánh phụ để liệt kê ra các ý cần tả. Vẽ hình ảnh minh họa cho mỗi ý.

- Đồ vật đó có các công dụng gì?

⇒ Bước 4: Ở nhánh công dụng, lần lượt vẽ các nhánh phụ, mỗi nhánh phụ tương ứng với một từ khóa chỉ công dụng của đồ vật được tả. Vẽ thêm hình ảnh minh họa cho mỗi ý.

- Kỉ niệm với món đồ đó mà em nhớ nhất, tình cảm của em dành cho đồ vật đó.

⇒ Bước 5: Từ kỉ niệm và tình cảm, lần lượt vẽ các nhánh phụ, mỗi nhánh phụ tương ứng với một kỉ niệm giữa mình và đồ vật đó. Hoặc tương ứng với tình cảm, hành động của mình

với đồ vật đó. Vẽ thêm hình ảnh minh họa cho mỗi ý.	
Hoạt động 3: Luyện tập – “Nói cùng nhau” (5 phút) Mục tiêu: Trình bày bằng lời (luyện nói) bài văn miêu tả đồ vật theo sơ đồ tư duy đã lập một cách rõ ràng, đúng ý. PPDH: Thảo luận nhóm. Hình thức tổ chức: Hoạt động nhóm.	
- Giáo viên hướng dẫn các em cách đọc sơ đồ tư duy: Giới thiệu đồ vật sẽ tả bằng cách đọc từ từ khóa và hình ảnh trung tâm. Sau đó, lần lượt trình bày các đặc điểm của đồ vật đó theo hướng cùng chiều kim đồng hồ hoặc theo hướng mà các em đã thực hiện trong sơ đồ tư duy của nhóm mình. Và kết thúc bằng việc nêu suy nghĩ, tình cảm và hành động của bản thân. - Cho các em luyện nói trong nhóm dựa theo sơ đồ tư duy mà các em đã vẽ. - Đi lại quan sát và giúp đỡ học sinh trong quá trình các em luyện nói.	- Lắng nghe. - Luyện nói trong nhóm.
Hoạt động 4: Vận dụng – “Ai nói hay nhất?” (5 phút) Mục tiêu: Trình bày bằng lời (luyện nói) bài văn miêu tả đồ vật theo sơ đồ tư duy đã lập một cách rõ ràng, đúng ý. PPDH: Thuyết trình. Hình thức tổ chức: Hoạt động cả lớp.	
- Mời các nhóm xung phong lên trước lớp trình bày về sơ đồ tư duy của mình. - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý.	- Trình bày. - Nhận xét, góp ý.

PHỤ LỤC 7. HÌNH ẢNH BÀI GIẢNG POWERPOINT CỦA KẾ HOẠCH BÀI DẠY LỚP THỰC NGHIỆM



Sơ đồ tư duy thường được sử dụng để ghi chép thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ. Sơ đồ tư duy mang lại nhiều lợi ích cho học sinh khi sử dụng như giúp học sinh ghi chép bài học, các kiến thức, từ đó, học sinh tự nắm bắt kiến thức tốt hơn, ghi nhớ lâu hơn và phát huy khả năng tư duy sáng tạo.



Mục tiêu

- Nhận biết được sơ lược về sơ đồ tư duy.
- Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật bằng sơ đồ tư duy.
- Trình bày bằng lời (luyện nói) bài văn miêu tả đồ vật theo sơ đồ tư duy đã lập một cách rõ ràng, đúng ý.
- Trình bày được một số lợi ích mà sơ đồ tư duy mang lại.

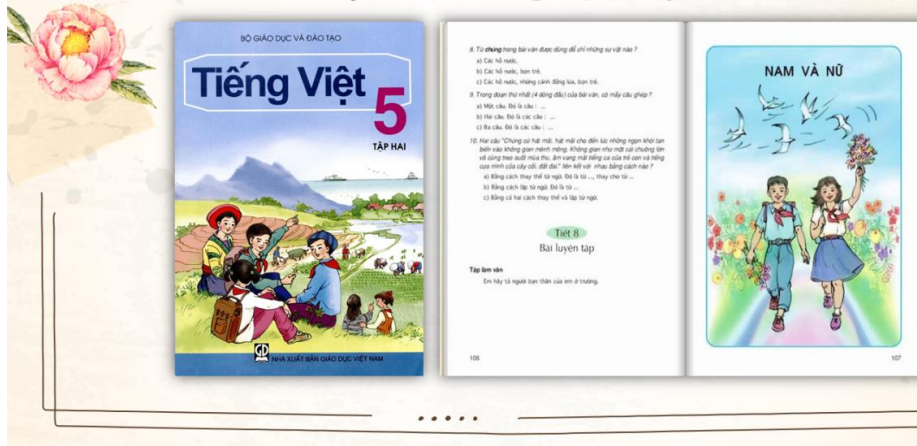


01 Lập dàn ý miêu tả một trong các đồ vật sau đây:

- Quyển sách Tiếng Việt 5, tập hai.
- Cái đồng hồ báo thức.
- Một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.
- Một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.
- Một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.



a. Quyển sách Tiếng Việt 5, tập hai.



b. Cái đồng hồ báo thức



c. Một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.



.....

d. Một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.



.....

e. Một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.



.....

DÀN BÀI CHUNG TẢ ĐỒ VẬT

1. Mở bài: Giới thiệu đồ vật (Đồ vật em định tả là gì? Tại sao em có nó? Có nó vào thời gian nào?)

2. Thân bài:

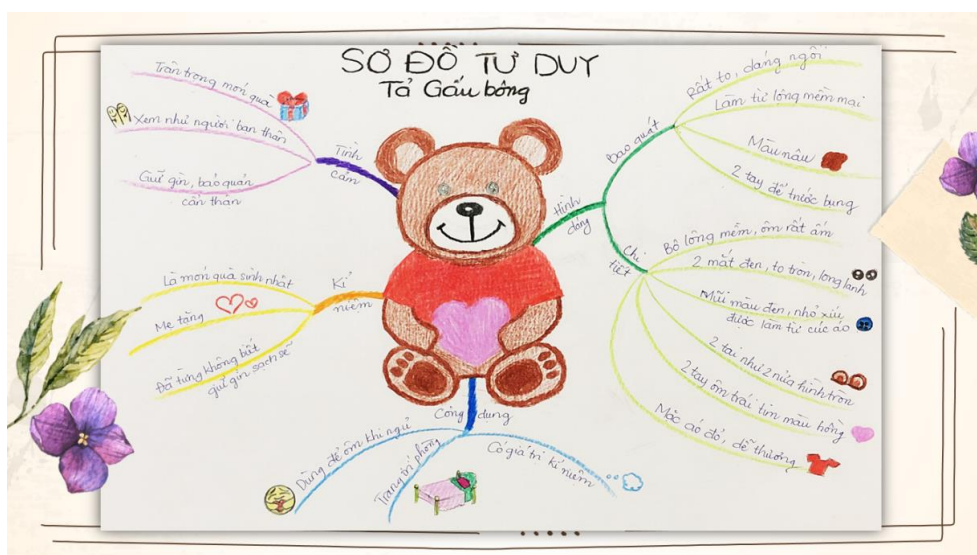
- Tả hình dáng của đồ vật:
- + Tả bao quát: Hình dáng, kích thước, màu sắc, cấu tạo
- + Tả chi tiết: Tả các bộ phận của đồ vật (khoảng 3-5 bộ phận)
- Tả công dụng của đồ vật: từ 2-3 công dụng.
- Hoạt động hoặc kỉ niệm của em với đồ vật.

3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em với đồ vật (Tình cảm của em đối với đồ vật đó? Em cần làm gì để gìn giữ đồ vật đó?)

.....

Lưu ý khi quan sát đồ vật để lập dàn ý:

- Cần quan sát đồ vật bằng tất cả các giác quan (thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác).
- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật giúp hình ảnh được tả sinh động, hấp dẫn (so sánh, nhân hóa,...)



**Chọn đề bài mà em sẽ làm
và thành lập nhóm với những bạn
có chung ý tưởng.**



.....

**Thực hành vẽ sơ đồ tư duy lập dàn ý chi tiết
bài văn tả đồ vật**

**Đề bài yêu cầu chúng ta tả về đồ vật gì?
Cụ thể em sẽ tả gì?**

Bước 1

Ở vị trí trung tâm của tờ giấy, vẽ hình ảnh minh họa, từ khóa thể hiện đồ vật sẽ tả.

.....

.....

**Thực hành vẽ sơ đồ tư duy lập dàn ý chi tiết
bài văn tả đồ vật**

**Những đặc điểm nào em có thể triển khai
khi miêu tả đồ vật đó?**

Bước 2

Bắt đầu từ hình ảnh trung tâm, vẽ các nhánh chính bằng nét to, dày và viết to, rõ ràng từ khóa thể hiện đặc điểm chính.

.....

.....

**Thực hành vẽ sơ đồ tư duy lập dàn ý chi tiết
bài văn tả đồ vật**

**Hình dáng bao quát của đồ vật đó như thế nào?
Về chi tiết có điểm gì nổi bật?**

Bước 3

Từ hình dáng, chia làm hai nhánh phụ thể hiện cụ thể hình dáng bao quát và chi tiết của đồ vật được tả. Từ hai nhánh phụ đó, lần lượt vẽ các nhánh với nét mảnh để liệt kê ra các ý cần tả. Vẽ hình ảnh minh họa cho mỗi ý.

.....

⏪ ⏩ 🔍 🔄 🗑️

.....

Thực hành vẽ sơ đồ tư duy lập dàn ý chi tiết
bài văn tả đồ vật

Đồ vật đó có những công dụng gì?

Bước 4

Ở nhánh công dụng, lần lượt vẽ các nhánh phụ, mỗi nhánh phụ tương ứng với một từ khóa chỉ công dụng của đồ vật được tả. Vẽ thêm hình ảnh minh họa cho mỗi ý.

.....

Thực hành vẽ sơ đồ tư duy lập dàn ý chi tiết
bài văn tả đồ vật

Kỉ niệm nào với đồ vật đó mà em nhớ nhất, tình cảm của em dành cho đồ vật đó như thế nào?

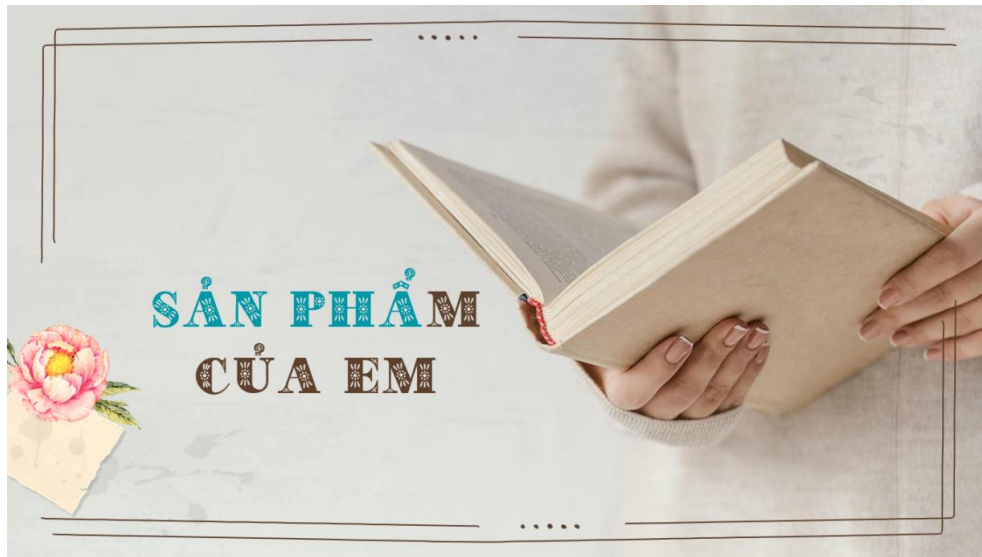
Bước 5

Từ kỉ niệm và tình cảm, lần lượt vẽ các nhánh phụ, mỗi nhánh phụ tương ứng với một kỉ niệm giữa mình và đồ vật đó. Hoặc tương ứng với tình cảm, hành động của mình với đồ vật đó. Vẽ thêm hình ảnh minh họa cho mỗi ý.

02

**LUYỆN NÓI
TRONG NHÓM**



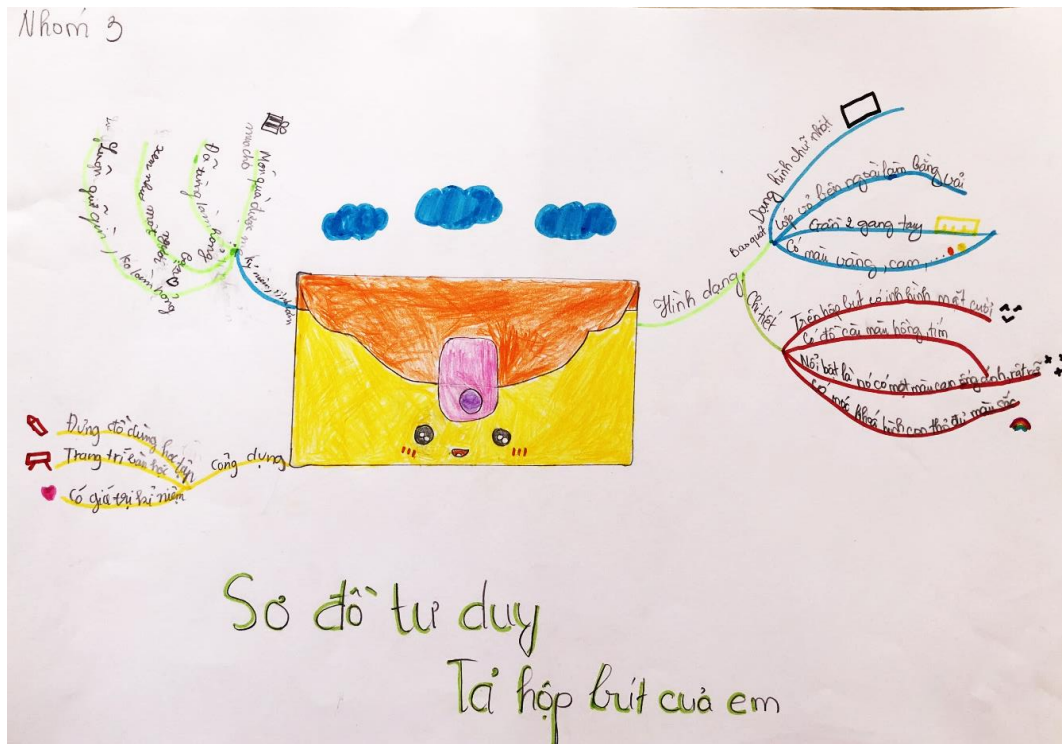


Theo em, vẽ sơ đồ tư duy để lập dàn ý bài văn miêu tả sẽ mang lại những lợi ích gì?

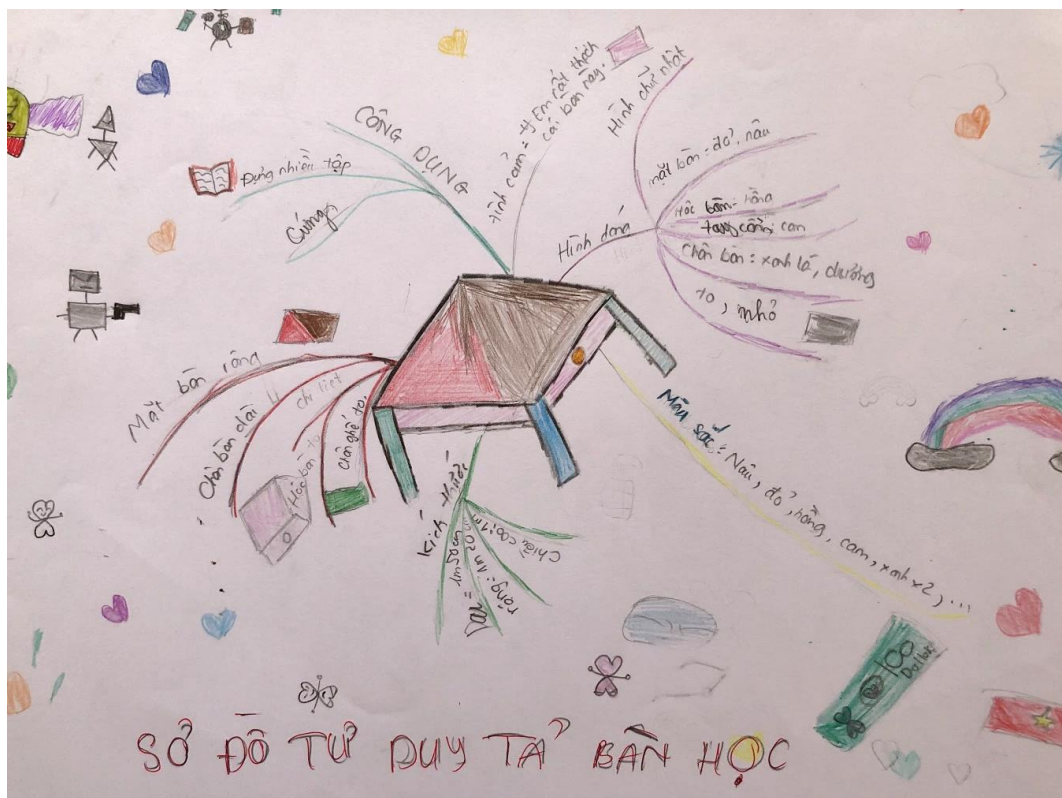
- Sơ đồ tư duy giúp ta phân biệt và bao quát được những ý cần phải có khi viết bài tập làm văn.
- Tránh được tình trạng lạc ý, bỏ sót ý hoặc triển khai ý không cân xứng (ý nói quá nhiều, ý nói quá ít).
- Tiết kiệm thời gian và giúp cho quá trình từ quan sát đến ghi chép trở nên nhanh chóng và tiện lợi hơn.
- Từ một sơ đồ chung của cả nhóm, mỗi học sinh có thể lập ra một sơ đồ tư duy theo cách riêng của mình, từ đó phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.



Nhóm 3:



Nhóm 4:



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2006). *Chương trình môn Ngữ văn*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục Phổ thông Chương trình tổng thể*. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục Phổ thông môn Ngữ Văn*. Hà Nội.
4. Lê Thị Quỳnh Hương. (2019, 09 12). Sáng kiến kinh nghiệm. *Hướng dẫn học sinh lớp 4 lập sơ đồ tư duy và sử dụng sơ đồ tư duy trong một số môn học*. Được truy lục từ https://hoangmai.hanoi.gov.vn/cong-doan/-/view_content/4677968-truong-tieu-hoc-linh-nam-huong-dan-hoc-sinh-lop-4-lap-so-do-tu-duy-va-su-dung-so-do-tu-duy-trong-mot-so-mon-hoc.html
5. Minh Châu. (2020, 03 18). *Hướng dẫn cách lập dàn ý lớp 4 cho học sinh*. Được truy lục từ vuihoc.vn: <https://vuihoc.vn/tin/lap-dan-y-lop-4-148.html>
6. Ngô Tuấn. (2021, 06 30). *Hiểu sơ đồ tư duy là gì và áp dụng cực nhanh trong 3 bước*. Được truy lục từ thuthuatoffice.net: <https://thuthuatoffice.net/so-do-tu-duy-la-gi.html>
7. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên). (2014). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (tập một, tập hai)* (lần xuất bản thứ 9). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
8. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên). (2014). *Sách giáo khoa Tiếng Việt 5 (tập một, tập hai)* (lần xuất bản thứ 8). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
9. Phạm Ngọc Diện. (2019, 12 30). *Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 làm tốt bài văn miêu tả*. Được truy lục từ <https://c1trungana.vinhlong.edu.vn/tin-tuc/tin-chuyen-mon/mot-so-bien-phap-giup-hoc-sinh-lop-5-lam-tot-bai-van-mieu-ta.html>

10. Phạm Quốc Hiệp. (2018). *Lợi ích của sơ đồ tư duy*. Được truy lục từ ybox.vn: <https://www.ybox.vn/ky-nang/tomo-loi-ich-cua-so-do-tu-duy-5c1483dd06ec470773587aee>
11. Sharma, R. (1988). *Population, resources, environment and quality of life*. New Delhi.
12. Tony Buzan; Barry Buzan. (2008). *Sơ đồ tư duy*. (Lê Huy Lâm, Dịch giả) Anh, Việt Nam: Pearson Education Limited, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.